HỒ NGỌC KHẢI (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG (Chủ biên)
TRẦN HOÀNG THỊ ÁI CẦM - TRẦN ĐỨC - LÊ MINH PHƯỚC

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
ÂM NHẠC
SÁCH GIÁO VIÊN X—'

10

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÁC TỪ VIẾT TẮT

GV	Giáo viên
GDPT	Giáo dục phổ thông
HS	Học sinh
KTDH	Kĩ thuật dạy học
PPDH	Phương pháp dạy học
NLÂN	Năng lực âm nhạc
NLC	Năng lực chung
PP&KTDH	Phương pháp và kĩ thuật dạy học
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
PC	Phẩm chất
YCCĐ	Yêu cầu cần đạt

LỜI NÓI ĐẦU

Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 - Sách giáo viên, bộ sách Chân trời sáng tạo được biên soạn nhằm hỗ trợ giáo viên về cơ sở lí luận dạy học âm nhạc, phương pháp, kĩ thuật dạy học, cách thiết kế và tổ chức hoạt động học tập theo **Chuyên đề học tập Âm nhạc 10, bộ sách Chân trời sáng tạo**. Theo Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018, ngoài chương trình môn Âm nhạc chính khoá, học sinh được lựa chọn các chuyên đề học tập nhằm nâng cao kiến thức, kĩ năng âm nhạc phục vụ cho mục tiêu định hướng nghề nghiệp.

Sách gồm hai phần:

- Phần một: Những vấn đề chung về chương trình, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học.
- Phần hai: Hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học cho từng chuyên đề.

Giáo viên có thể tham khảo và biên soạn kế hoạch bài dạy, thiết kế các hoạt động dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo dựa vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và đặc điểm học sinh ở từng trường để đạt hiệu quả dạy học cao nhất.

Chúng tôi mong rằng, cuốn sách này là tài liệu hữu ích giúp các thầy cô dạy tốt các chuyên đề âm nhạc lớp 10 theo tinh thần đổi mới giáo dục.

Trân trọng!

Nhóm tác giả

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 3

VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO SÁCH CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10 **5**

1.1. CƠ SỞ BIÊN SOẠN, ĐẶC ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH MÔN ÂM NHẠC CẤP THPT 5

1.2. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ NĂNG LỰC ĐẶC THÙ MÔN ÂM NHẠC 6

1.3. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THEO SÁCH CHUYÊN ĐỀ ÂM NHẠC 10 8

1.4. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ÂM NHẠC HỌC SINH THPT 11

1.5. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CÁC NỘI DUNG THEO SÁCH CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10 19

1.6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ÂM NHẠC 20

PHẦN 2: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO SÁCH CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10 **22**

CHUYÊN ĐỀ 10.1: HỆ THỐNG CÁC HỢP ÂM BA, HỢP ÂM BẢY CỦA ĐIỆU THỨC 22

CHUYÊN ĐỀ 10.2: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIỌNG VÀ ĐẶT HỢP ÂM ĐỆM CHO CA KHÚC VÀ BẢN NHẠC 39

CHUYÊN ĐỀ 10.3: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỆU ĐỆM 54

TÀI LIỆU KHAM KHẢO 70

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO SÁCH CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10

1.1. CƠ SỞ BIÊN SOẠN, ĐẶC ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH MÔN ÂM NHẠC CẤP THPT

1.1.1. Cơ sở biên soạn Chuyên đề học tập

Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 được biên soạn dựa trên các định hướng về yêu cầu cần đạt và nội dung của Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018, ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Trong đó ở giai đoạn định hướng nghề nghiệp thì môn Âm nhạc là môn lựa chọn bắt buộc trong nhóm môn Công Nghệ - Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc và Mĩ thuật). Ngoài nội dung chính trong môn Âm nhạc, học sinh có định hướng nghề nghiệp liên quan đến âm nhạc hoặc có nhu cầu nâng cao những kiến thức và kĩ năng âm nhạc có thể lựa chọn các chuyên đề học tập. Thời lượng dạy học chuyên đề cho mỗi năm là 35 tiết và được chia thành các chuyên đề con. Thời lượng cho các chuyên đề con là 10 đến 15 tiết. Việc tổ chức dạy học chuyên đề do nhà trường sắp xếp dựa trên nhu cầu của học sinh trong mối tương quan với tổng số chuyên đề của các môn học cho từng lớp 10, 11 và 12.

Trong điều kiện hiện nay, nguồn nhân lực GV âm nhạc cho cấp THPT chưa được đào tạo, các trường có thể mời các GV cấp THCS có đủ điều kiện về chuyên môn, hoặc các giảng viên ở trường Trung cấp, Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật tỉnh, thành phố tham gia giảng dạy phần chuyên đề. Vì yêu cầu chuyên môn âm nhạc của các chuyên đề có tính chuyên sâu nên cần có các GV hội đủ điều kiện về kiến thức, kĩ năng, năng lực âm nhạc và phương pháp sư phạm nhằm đạt được hiệu quả cao nhất cho việc tổ chức các hoạt động học tập âm nhạc đặc trưng này.

1.1.2. Đặc điểm

Âm nhạc là loại hình nghệ thuật sử dụng âm thanh để diễn tả cảm xúc, thái độ, nhận thức và tư tưởng của con người. Âm nhạc gắn bó và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội, là phương tiện giúp con người khám phá thế giới, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Trong nhà trường, giáo dục âm nhạc góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển toàn diện về nhân cách, hài hoà về thể chất và tinh thần.

Thông qua nội dung và hình thức học tập đa dạng, giáo dục âm nhạc tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm và phát triển các năng lực thẩm mĩ đặc thù ở môn học này như: thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, sáng tạo và ứng dụng âm nhạc; đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu âm nhạc.

Trong chương trình giáo dục phổ thông, nội dung môn Âm nhạc được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

Theo Chương trình GDPT tổng thể 2018, ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12): Âm nhạc là môn học lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp. Nội dung trọng tâm bao gồm những kiến thức và kĩ năng mở rộng, nâng cao về hát và hợp xướng, chơi nhạc cụ, nghe nhạc, đọc nhạc, lí thuyết âm nhạc, thường thức âm nhạc. Thời lượng dạy học ở mỗi lớp là 70 tiết trong một năm. Bên cạnh đó, học sinh có thể tự chọn các chuyên đề học tập với thời lượng 35 tiết trong một năm.

1.1.3. Mục tiêu

Chương trình GDPT môn Âm nhạc do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT nêu rõ mục tiêu của giáo dục Âm nhạc ở cấp Trung học phổ thông như sau: *Chương trình môn Âm nhạc cấp trung học phổ thông giúp học sinh phát triển năng lực âm nhạc, những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được hình thành từ cấp trung học cơ sở; định hình thị hiếu thẩm mĩ; mở rộng hiểu biết về âm nhạc trong mối tương quan với các yếu tố lịch sử, văn hoá và xã hội, biết trân trọng và có ý thức giữ gìn, bảo vệ, phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, vận dụng kiến thức, kĩ năng âm nhạc vào đời sống; có định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng của bản thân (Nguồn: Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018).*

1.2. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ NĂNG LỰC ĐẶC THÙ MÔN ÂM NHẠC

Cùng với việc góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo), chương trình môn Âm nhạc góp phần hình thành và phát triển ở học sinh THPT năng lực âm nhạc, bao gồm:

Th Thể hiện âm nhạc

- Biết hát một mình và hát cùng người khác; thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát, có kĩ năng hát bè.
- Đọc nhạc đúng tên nốt, cao độ và trường độ, thể hiện được tính chất âm nhạc; biết đánh nhịp một số loại nhịp.
- Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu, thể hiện đúng tiết tấu, giai điệu, hoà âm và sắc thái âm nhạc.

4 Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc

- Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc; cảm nhận và phân tích được các phương tiện diễn tả của âm nhạc và phong cách trình diễn; nhận thức được sự đa dạng của thế giới âm nhạc và mối tương quan giữa âm nhạc với các yếu tố lịch sử, văn hoá và xã hội.

- Biết biểu lộ thái độ và cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể; biết chia sẻ cảm xúc âm nhạc với người khác.
- Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát, bản nhạc có hình thức rõ ràng.
- Biết nhận xét và đánh giá kĩ năng thể hiện âm nhạc.

Ứ Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết kết hợp và vận dụng kiến thức, kĩ năng âm nhạc vào các hoạt động nghệ thuật; biết ứng tác hoặc biến tấu đơn giản.
- Biết làm dụng cụ học tập âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc không lời.
- Biết cách phổ biến kiến thức và kĩ năng âm nhạc; biết dàn dựng và biểu diễn các tiết mục âm nhạc với hình thức phù hợp; nhận ra khả năng âm nhạc của bản thân, định hình thị hiếu âm nhạc, có định hướng nghề nghiệp phù hợp *(Nguồn: Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018)*.

Về nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt riêng cho mỗi chuyên đề ở lớp 10, Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018 đề ra như sau:

Tên chuyên đề	Yêu cầu cần đạt
Chuyên đề 10.1: Hệ thống các hợp âm ba, hợp âm bảy của điệu thức	- Thể hiện được các hợp âm ba, hợp âm bảy trên nhạc cụ. - Cảm nhận được màu sắc của các loại hợp âm. - Cảm nhận được sự ổn định, không ổn định của các hợp âm ba chính, hợp âm ba phụ. - Biết vận dụng kiến thức về hợp âm ba, hợp âm bảy trong các hoạt động âm nhạc.
Chuyên đề 10.2: Phương pháp xác định giọng và đặt hợp âm đệm cho ca khúc và bản nhạc	- Thể hiện được sơ đồ hợp âm đệm trên nhạc cụ. - Cảm nhận được sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu ca khúc. - Phân tích được các đặc điểm của bản nhạc về giọng điệu, giai điệu, tính chất âm nhạc, cấu trúc,... - Xác định đúng giọng của bản nhạc và đặt các hợp âm phù hợp. - Thử nghiệm ý tưởng mới khi đặt hợp âm cho bản nhạc. - Biết vận dụng đặt hợp âm trong các hoạt động âm nhạc.
Chuyên đề 10.3: Phương pháp xác định tiết điệu đệm	- Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ. - Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc. - Phân tích được các đặc điểm của bản nhạc về giọng điệu, giai điệu, nhịp điệu, tính chất âm nhạc, cấu trúc,... - Xác định tiết điệu đệm phù hợp. - Thử nghiệm ý tưởng mới khi lựa chọn tiết điệu đệm cho bản nhạc. - Biết vận dụng chọn tiết điệu đệm trong các hoạt động âm nhạc.

1.3. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THEO SÁCH CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10

1.3.1. Cấu trúc sách

Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 chia làm 3 chuyên đề:

- **Chuyên đề 10.1:** Hệ thống các hợp âm ba, hợp âm bảy của điệu thức (10 tiết)
- **Chuyên đề 10.2:** Phương pháp xác định giọng và đặt hợp âm đệm cho ca khúc và bản nhạc (15 tiết)
- **Chuyên đề 10.3:** Phương pháp xác định tiết điệu đệm (10 tiết)

Mỗi chuyên đề của sách gồm các chuyên đề con được cơ cấu thành các bài học. Hoạt động học tập ở từng bài được xây dựng trên cấu trúc 4 bước như Mở đầu, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập và Vận dụng. Đây là mô hình hoạt động vận dụng các quan điểm sư phạm tiên tiến của thế giới nhằm giúp học sinh khám phá, nhận diện, trải nghiệm thông qua thực hành để hình thành các kiến thức và kĩ năng âm nhạc cụ thể; từ đó, hình thành các năng lực âm nhạc đặc thù như thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc.

1.3.2. Nội dung sách và phân phối chương trình

Tổng thời lượng cho nội dung Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 là 35 tiết. Thời lượng cho các chuyên đề con từ 10 đến 15 tiết bao gồm cả phần kiểm tra đánh giá. Thời lượng dành cho các bài học và kiểm tra – đánh giá từng chuyên đề trong sách này có tính gợi ý chứ không quy định cứng nhắc. Vì vậy, mỗi GV có thể linh hoạt bố trí thời gian tổ chức dạy học từng bài và đánh giá sao cho hợp lí nhằm bảo đảm học sinh đạt được các yêu cầu cần đạt được đề ra ở mỗi chuyên đề. GV cần lưu ý phát huy việc đánh giá năng lực học sinh qua các sản phẩm âm nhạc thực hành cụ thể như thể hiện, trình diễn, dự án hơn là các bài kiểm tra thiên về lí thuyết.

Tên chuyên đề	Nội dung	Số tiết dự kiến
Chuyên đề 10.1: Hệ thống các hợp âm ba, hợp âm bảy của điệu thức	Bài 1: Các hợp âm ba chính của điệu thức (3 tiết) Bài 2: Các hợp âm ba phụ của điệu thức (3 tiết) Bài 3: Hợp âm bảy át (3 tiết) *Kiểm tra – đánh giá* (1 tiết)	10
Chuyên đề 10.2: Phương pháp xác định giọng và đặt hợp âm đệm cho ca khúc và bản nhạc	Bài 1: Phương pháp xác định giọng cho ca khúc và bản nhạc (3 tiết) Bài 2: Một số đặc điểm cơ bản về cấu trúc âm nhạc (3 tiết)	

	Bài 3: Sơ đồ hợp âm đệm trên nhạc cụ (3 tiết) Bài 4: Phương pháp đặt hợp âm đệm cho ca khúc và bản nhạc (4 tiết) *Kiểm tra - đánh giá* (2 tiết thực hành/ báo cáo sản phẩm)	15
Chuyên đề 10.3: Phương pháp xác định tiết điệu đệm	Bài 1: Giới thiệu về tiết điệu đệm (2 tiết) Bài 2: Tiết điệu đệm cho nhịp 4 (1,5 tiết) Bài 3: Tiết điệu đệm cho nhịp ị (1,5 tiết) Bài 4: Tiết điệu đệm cho nhịp 4 (1,5 tiết) Bài 5: Tiết điệu đệm cho nhịp ° (1,5 tiết) *Kiểm tra - đánh giá* (2 tiết thực hành/ báo cáo sản phẩm)	"

Cấu trúc bài học được cấu thành với bốn bước và mỗi bước được thể hiện bằng một icon (có tính thống nhất với SGK Âm nhạc 10).



Sau đây xn trích dẫn các bước của Bài 1 ở chuyên đề 10.1 như sau:

Bước Khám phá

Em hãy quan sát, lắng nghe và liệt kê các hợp âm có trong bài.

Làng tôi

(Trích)

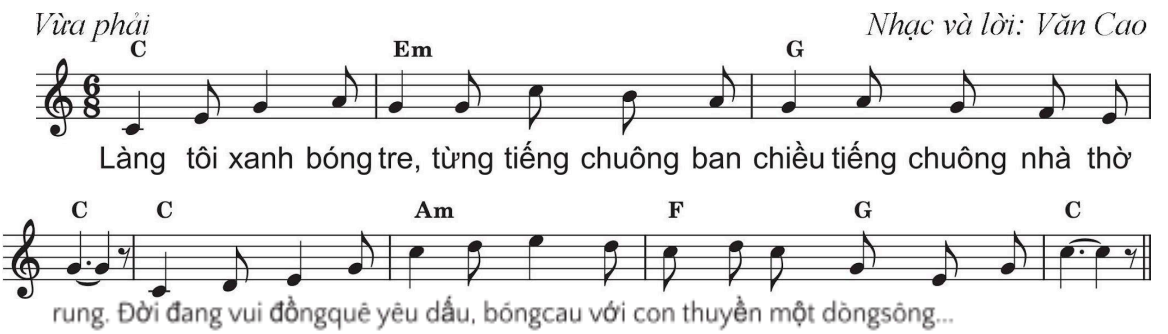

Bước Hình thành kiến thức mới

1. Hợp âm ba

1.1. Khái niệm: Hợp âm ba là hợp âm gồm có ba âm chồng lên nhau được sắp xếp theo quy luật quãng ba. Âm thấp nhất là âm 1 (âm gốc), âm ở giữa là âm 3 và âm trên cùng là âm 5.

Ví dụ:

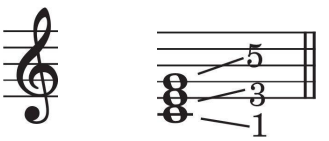

Học sinh vừa nắm bắt các kiến thứcvề mặt lí thuyết nhưng vừa trải nghiệm thực hiện các kiến thức đó qua con đường thực hành trên nhạc cụ như guitar, đàn phím điện tử.

1.2. Các dạng hợp âm ba và tính chất

Trong âm nhạc phổ biến bốn dạng hợp âm ba: ba trưởng, ba thứ, ba tăng, ba giảm.

a. Hợp âm ba trưởng: Tính chất trong sáng, tươi vui và khoẻ khoắn.

Kí hiệu là chữ cái viết in hoa của âm gốc.

Ví dụ: Hợpâm Đô trưởng(C)

Thể hiện trên đàn phím điện tử

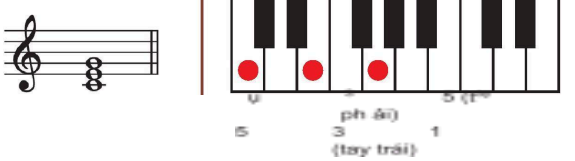

Thể hiện trên đàn guitar

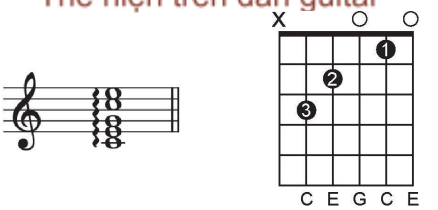

Bước yệyện tập

Th Thành lập hợp âm ba trưởng với âm gốc là các âm: Đô; Pha; La.

2. Thành lập hợp âm ba thứ với âm gốc là các âm: La; Rê; Mi.

Bước Vận dụng

Thành lập nhóm hợp âm ba chính của giọng Son trưởng trên khuông nhạc và thể hiện các hợp âm đó trên đàn guitar hoặc đàn phím điện tử.

Tóm lại, về mặt cơ cấu nội dung và tổ chức hoạt động dạy học, Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 thống nhất về cấu trúc trên tinh thần 4 bước của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH do Vụ Trung học, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 về tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học; đặc biệt là cơ sở của việc soạn Kế hoạch bài dạy (Giáo án). Chính vì vậy, giáo viên rất thuận lợi khi chuyển soạn từ nội dung trong sách thành các hoạt động học tập cụ thể.

1.4. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ÂM NHẠC HỌC SINH THPT

1.4.1. Định hướng chung về phương pháp hình thành và phát triển năng lực âm nhạc

Chương trình môn âm nhạc thực hiện phương pháp dạy và học theo xu hướng giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập và phát triển tiềm năng hoạt động âm nhạc.

GV chủ động xây dựng môi trường học tập thân thiện để học sinh có cơ hội giao tiếp, hợp tác, trải nghiệm, tìm tòi kiến thức và phát huy tiềm năng âm nhạc; linh hoạt kết hợp nhóm phương pháp dạy học dùng lời với nhóm phương pháp tổ chức hoạt động; tăng cường cho học sinh trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua học trong lớp, xem biểu diễn ca nhạc, tham quan di sản văn hoá, giao lưu với các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân; dành thời gian thích hợp cho những học sinh có năng khiếu âm nhạc thực hiện vai trò hạt nhân và phát triển năng lực âm nhạc cá nhân.

Quá trình phát triển năng lực âm nhạc là quá trình rèn luyện các kĩ năng thực hành, luyện tập, biểu diễn,... một cách thường xuyên và lâu dài. Vì vậy, trong mỗi tiết học, GV cần linh hoạt xác định mục tiêu với một số yêu cầu cụ thể, phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học để tập trung hướng dẫn học sinh thực hành, luyện tập.

Phương pháp dạy học cấp THPT: Tập trung nâng cao năng lực âm nhạc, đặc biệt là thể hiện âm nhạc; lựa chọn các hoạt động học tập phù hợp với sở trường, phong cách cá nhân, phát triển năng lực tự học; sử dụng kết hợp giữa hệ Đô di động và Đô cố định trong đọc nhạc và hát; thực hiện phân hoá sâu trong dạy học, tạo điều kiện để những học sinh có năng khiếu âm nhạc phát huy khả năng của mình *(Nguồn: Chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018)*.

1.4.2. Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học âm nhạc cấp THPT

1.4.2.1. Giới thiệu một số phương pháp dạy học âm nhạc phổ biến

ph Phương pháp dùng lời

- Phương pháp dùng lời bao gồm: phương pháp thuyết trình, diễn giảng và phương pháp vấn đáp.
- Thuyết trình và diễn giảng là phương pháp dạy học sử dụng lời nói của GV để trình bày một vấn đề có tính hệ thống. Trong dạy học môn âm nhạc cấp THPT, phương pháp thuyết trình - diễn giảng được sử dụng chủ yếu khi dẫn dắt vào bài hát, giới thiệu tác giả và tác phẩm, giới thiệu nhạc cụ, giảng giải về lí thuyết âm nhạc,... Để nâng cao chất lượng của

phương pháp thuyết trình và diễn giảng, GV nên phối hợp với các PPDH khác như vấn đáp, trực quan.

- Vấn đáp là phương pháp sử dụng hỏi - đáp trong dạy học âm nhạc. Điều quan trọng nhất của phương pháp này là các câu hỏi cần được thiết kế và vận dụng hợp lí. GV sẽ nhanh chóng tạo ra không khí sôi nổi trong lớp học, kích thích tư duy, kiểm tra được mức độ nắm vững những kiến thức và các kĩ năng âm nhạc của HS.

ph Phương pháp trực quan

Trực quan là PPDH sử dụng các giáo cụ trực quan như: tranh ảnh, mô hình, video clip,... nhằm minh hoạ và mở rộng kiến thức, tạo sự sinh động của giờ học.

Trong dạy học âm nhạc, phương pháp trực quan là việc sử dụng các bức tranh chân dung nhạc sĩ, hình ảnh nhạc cụ, video clip trình diễn tác phẩm âm nhạc, bản nhạc giúp GV minh hoạ cho các nội dung dạy học hát, thường thức âm nhạc, đọc nhạc,...

ph Phương pháp trình bày/ trình diễn tác phẩm

Trong dạy học âm nhạc, phương pháp trình bày/ trình diễn tác phẩm cũng chính là một dạng thức của phương pháp trực quan. Việc trình bày/ trình diễn tác phẩm là một khâu hết sức quan trọng, mang đến cho HS vẻ đẹp của tác phẩm thông qua tiếng đàn hoặc giọng hát đầy biểu cảm của GV. Do vậy, khi trình bày tác phẩm, GV cần nghiên cứu để hiểu sâu sắc nội dung, tư tưởng của tác phẩm, tìm tòi cách thể hiện sáng tạo.

Phương pháp trình bày/ trình diễn tác phẩm thường được sử dụng ở bước làm mẫu: hát mẫu, đàn mẫu, đánh nhịp mẫu,... trong dạy học âm nhạc.

P Phương pháp hướng dẫn thực hành luyện tập

Phương pháp hướng dẫn thực hành luyện tập là việc GV hướng dẫn HS lặp đi lặp lại nhiều lần những hành động nhằm hình thành và phát triển những kĩ năng, kĩ xảo. Trong dạy học âm nhạc, phương pháp hướng dẫn thực hành luyện tập thường được áp dụng trong dạy hát, nhạc cụ, đọc nhạc.

Trên đây là một số PPDH Âm nhạc phổ biến hiện nay. Trong quá trình dạy học âm nhạc, GV có thể kết hợp hoặc sử dụng các PPDH có ưu thế trong việc phát huy tính tích cực học tập của HS trung học cơ sở như:

- Phương pháp dạy học nhóm;
- Phương pháp giải quyết vấn đề;
- Phương pháp đóng vai;
- Phương pháp trò chơi;
- Dạy học theo dự án;
- Phương pháp vấn đáp;
- ... và nhiều PPDH khác.

1.4.2.2. Giới thiệu một số kĩ thuật dạy học âm nhạc phổ biến

+ Kĩ thuật khăn trải bàn

Kĩ thuật khăn trải bàn là hình thức tổ chức hoạt động học tập mang tính hợp tác, kết hợp giữa hoạt động cá nhân và nhóm.

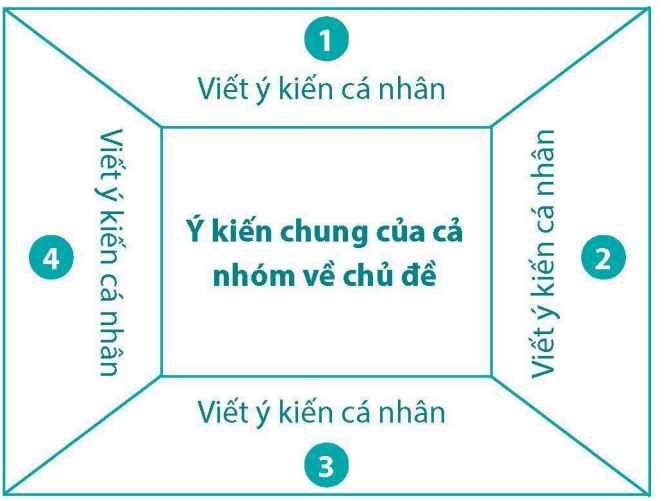

Cách tiến hành:

- Mỗi cá nhân ngồi vào vị trí như hình vẽ trên tấm khăn trải bàn.
- Mỗi cá nhân độc lập suy nghĩ trả lời câu hỏi trong vài phút, viết câu trả lời vào phần giấy A0.
- Cả nhóm chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời, viết những ý kiến chung vào ô giữa tấm khăn trải bàn.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác đóng góp ý kiến.
- GV nhận xét, kết luận.

4- *Kĩ thuật các mảnh ghép*

Kĩ thuật các mảnh ghép là hình thức tổ chức hoạt động học tập hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm. Đầu tiên, HS hoạt động theo nhóm để giải quyết các nhiệm vụ thành phần sao cho mỗi cá nhân trở thành chuyên gia của vấn đề được giao. Sau đó, chuyên gia thuộc các vấn đề khác nhau sẽ kết hợp trong nhóm mới, chia sẻ lại vấn đề đã tìm hiểu để cùng giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu.

Cách tiến hành:

- *Giai đoạn 1: Nhóm chuyên gia*

Hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm được phân công một nhiệm vụ cụ thể. Khi thực hiện nhiệm vụ học tập, mỗi thành viên đều trở thành "chuyên gia" của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm ở vòng 2.

- *Giai đoạn 2: Nhóm các mảnh ghép*

Hình thành nhóm mảnh ghép, sao cho các nhóm có tối thiểu một thành viên đến từ mỗi nhóm chuyên gia. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mảnh ghép chia sẻ đầy đủ với nhau. Sau khi tất cả các thành viên chia sẻ, các nhóm mảnh ghép thảo luận và thống nhất phương án giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu.

Kĩ Kĩ thuật chia nhóm

Chia nhóm là kĩ thuật dạy học tích cực trong đó GV tổ chức cho HS thành nhiều nhóm nhỏ và hướng dẫn mỗi nhóm cùng hợp tác, trao đổi ý kiến nhằm giải quyết các nhiệm vụ dạy học.

Có nhiều cách chia nhóm: theo sở thích, theo trình độ, hỗn hợp trình độ, ngẫu nhiên,...

Các bước tổ chức hoạt động nhóm:

- Bước 1: GV chia nhóm.
- Bước 2: GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn cách làm việc nhóm.
- Bước 3: HS làm việc theo nhóm.
- Bước 4: HS báo cáo kết quả.
- Bước 5: GV nhận xét, kết luận.

Trên đây giới thiệu một số KTDH Âm nhạc phổ biến hiện nay. Bên cạnh đó GV có thể sử dụng các KTDH Âm nhạc khác hỗ trợ tốt cho việc phát triển năng lực HS trung học cơ sở như:

- Kĩ thuật giao nhiệm vụ;
- Kĩ thuật đặt câu hỏi;
- Kĩ thuật động não;
- Kĩ thuật bể cá;
- Kĩ thuật KWL;
- ... và nhiều KTDH khác.

1.4.2.3. Giới thiệu một số phương pháp dạy học âm nhạc phổ biến trên thế giới

Ngày nay, giáo dục âm nhạc thế giới đã phát triển vượt bậc và có những đóng góp to lớn cho khoa học giáo dục của nhân loại, đặc biệt là giáo dục phổ thông. Nhiều định hướng và phương pháp giáo dục của một số nhà sư phạm âm nhạc tiêu biểu như Emily Jacques Dalcroze, Zoltán Kodály và Carl Orff được nhiều quốc gia áp dụng bởi tính sư phạm khoa học và hiệu quả; tạo ra sự sinh động của giờ học; HS được hoà mình vào không gian của âm nhạc qua các hoạt động đa dạng và phong phú. Xin giới thiệu sơ lược về các phương pháp dạy học âm nhạc phổ biến trên thế giới nhằm cung cấp những thông tin cơ bản để các đồng nghiệp GV tham khảo trong quá trình dạy học âm nhạc của mình.

4- *Phương pháp Dalcroze*

Phương pháp dạy học âm nhạc Dalcroze được sáng tạo vào đầu thế kỉ XX bởi nhà giáo dục âm nhạc người Thuỵ Sĩ, Emily Jaques Dalcroze (1865 - 1950). Dựa trên quan điểm *Âm thanh đi trước kí hiệu* của Pestalozzi (1746 - 1827) Dalcroze định hướng xây dựng các kĩ năng,

kiến thức âm nhạc cho trẻ em thông qua sự khám phá vận động âm nhạc dựa trên các tác nhân về tiết tấu (Rhythmic Stimulus) (Campbell, 1991).

Phương pháp âm nhạc của Dalcroze bao gồm ba hoạt động âm nhạc chính:

- Xướng âm (Solfège) sử dụng hệ thống Đô cố định (Fixed Do).
- Ứng biến và ngẫu hứng (Improvisation), đó là kĩ năng phát triển ngẫu hứng âm nhạc được phát triển một cách logic trên nhiều cách.
- Vận động theo nhịp điệu (Dalcroze Eurhythmics).

4 Phương pháp Kodály

Phương pháp dạy học âm nhạc Kodály được phát triển bởi Zoltán Kodály (1882 – 1976), một nhà soạn nhạc, nhà dân tộc học và sư phạm âm nhạc người Hungary. Phương pháp Kodály là PPDH âm nhạc dựa trên sự tương tác, kết hợp các cảm xúc vận động; đề cao khả năng biểu cảm và sáng tạo âm nhạc hơn là việc cung cấp cho người học các kiến thức có tính lí thuyết.

Phương pháp âm nhạc của Kodály bao gồm ba hoạt động âm nhạc chính:

- Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (Hand Signs).
- Đọc nhạc theo hệ thống Đô di động (Movable Do).
- Đọc tiết tấu theo âm tiết (Rhythm Duration Syllables).
- Nốt nhạc bằng hình tượng (Iconic Notation).
- Tư liệu âm nhạc trong âm nhạc dân ca và truyền thống, các tác phẩm âm nhạc cổ điển có tính nghệ thuật cao.

Chương trình môn Âm nhạc 2018 ở cấp THPT khuyến khích giáo viên dùng công cụ Đọc nhạc theo hệ Đô di động (Movable Do). Chúng tôi xin giải thích một cách đơn giản như sau:

Đô di động (Movable Do) là một hệ thống nốt mà các tên nốt trong hàng âm như Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si có thể di chuyển. Đô được sử dụng để đọc âm chủ (bậc I) của các giọng trưởng và La đọc cho âm chủ (bậc I) các giọng thứ. Các nốt còn lại sẽ được tịnh tiến theo các bậc khác nhau của giọng đó. Ví dụ, «Đô» trong giọng Rê trưởng (D major) là nốt đầu tiên của thang âm.

Giọng Rê trưởng (D major) ở hệ Đô cố' định

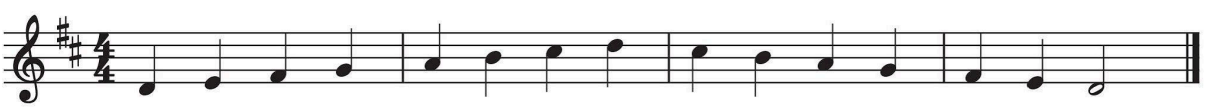

rê mi pha son la si đô rê đô si la son pha mi rê

Giọng Rê trưởng (D major) ở hệ Đô di động

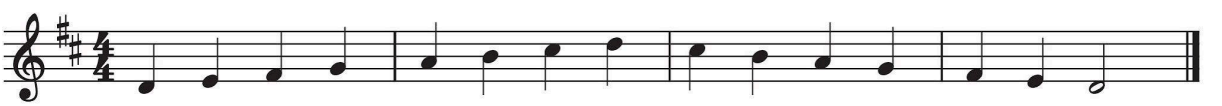

đô rê mi pha son la si đô si la son pha mi rê đô

Lợi ích của việc vận dụng công cụ đọc nhạc này chính là người đọc nhạc không bị phụ thuộc vào các quan hệ giữa nốt nhạc và sự ảnh hưởng của các dấu thăng, giáng trong hệ thống hoá biểu mà chỉ chủ yếu dựa vào các quan hệ về quãng và bậc âm trong các điệu thức trưởng và thứ. Hiện nay, giáo dục âm nhạc ở các quốc gia tiến bộ sử dụng cách đọc nhạc này cho học sinh tiểu học ngay từ lớp 1; thường thì họ vận dụng đồng thời với các kí hiệu bàn tay (Hand Signs notation). Trong điều kiện Việt Nam, do giáo viên chưa được đào tạo nhiều về các phương pháp dạy học âm nhạc nên việc đưa Movable Do vào hệ thống giáo dục còn thận trọng và chỉ bắt đầu ở cấp THPT.

ph Phương pháp Orff-Schulwerk

Phương pháp dạy học âm nhạc Orff-Schulwerk được sáng tạo bởi hai nhà sư phạm âm nhạc người Đức, Carl Orff và Gunild Keetman, từ những năm 1920.

Các hoạt động âm nhạc dựa trên tính hệ thống bởi kết hợp hát, vũ điệu, vận động, đa dạng việc đọc âm hình tiết tấu và chơi nhạc cụ; lớp học âm nhạc theo phương pháp này sử dụng rất nhiều nhạc cụ khác nhau, bao gồm các nhạc cụ tiết tấu và các nhạc cụ giai điệu.

Phương pháp âm nhạc Orff-Schulwerk bao gồm các hoạt động âm nhạc chính:

- Nói theo nhịp điệu (Speech).
- Hát (Singing).
- Chơi nhạc cụ (Playing Instruments):
  - Bộ gõ cơ thể (Body Percussion).
  - Nhạc cụ cầm tay không định âm (Unpitched Hand Percussions).
- Nhạc cụ Orff (Orff Instruments).

Đặc biệt phương pháp Orff-Schulwerk sử dụng hình thức bè ostinato trong các công cụ dạy học hát hoặc nhạc cụ. Ostinato hay còn gọi là bè trì tục, GV có thể thiết kế những mẫu âm hoặc mẫu tiết tấu ngắn, đơn giản để HS hoặc nhóm HS hát hoặc chơi nhạc cụ lặp đi lặp lại để đệm cho bài hát hoặc bè nhạc cụ chính. Đây là một trong những hình thức thể hiện âm nhạc hiệu quả để phát triển khả năng lắng nghe, cảm thụ và thể hiện âm nhạc dưới hình thức bè được hoà âm với nhau; bên cạnh đó, còn giúp HS phát huy khả năng làm việc nhóm và sáng tạo âm nhạc.

1.4.2.4. Dạy học dựa trên dự án

Dạy học dựa trên dự án là cách thức tổ chức dạy học yêu cầu HS thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực, nhiều môn học khác nhau nhằm tạo ra sản phẩm có thể áp dụng vào thực tiễn cuộc sống. Trong quá trình dạy học này, GV đứng vai trò tổ chức, hướng dẫn; HS cần được tham gia chọn đề tài phù hợp với khả năng nhận thức và niềm hứng thú cá nhân. Qua nhiệm vụ thực hiện dự án, HS sẽ mở rộng kiến thức lí thuyết cũng như nâng cao kĩ năng thực hành; cùng với sự hợp tác làm việc nhóm, sự tương tác xã hội, HS dần hình thành những phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù mà mục tiêu bài học hướng đến.

Dạy học dự án thường tiến hành theo 3 giai đoạn: chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, báo cáo và đánh giá dự án.

- GV quan sát, hướng dẫn HS

Chọn đề tài: Nội dung phù hợp với chương trình và điều kiện thực tế. Chia nhóm và đóng vai: Mỗi nhóm HS đóng vai những con người với công việc thực trong xã hội. Lập kế hoạch: Các nhóm xây dựng bản kế hoạch xác định rõ mục tiêu, mục việc, kinh phí, thời gian và phương pháp thực hiện dự án.	thực hiện kế hoạch đã xây dựng, tạo điều kiện cho HS trao đổi, thu thập tài liệu, tìm kiếm thông tin. - GV cần chia sẻ kinh nghiệm làm việc, nhưng cũng cần tạo điều kiện cho HS làm chủ các phương pháp học tập, hoạt động của cá nhân cũng như tập thể trong dự án. - GV giúp các nhóm HS xây dựng các công cụ đánh giá một cách chi tiết, đề ra các tiêu chí đánh giá cụ thể' cho từng hoạt động hoặc sản phẩm được tạo ra.	Công bố sản phẩm: Nhóm HS trình bày kết quả sản phẩm trước lớp. Đánh giá sản phẩm: HS tự nhận xét quá trình thực hiện dự án và sản phẩm đã tạo ra của nhóm mình và nhóm bạn; GV đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện dự án của HS, đánh giá sản phẩm và rút kinh nghiệm để' thực hiện những dự án tiếp theo.

Đối với Chương trình môn Âm nhạc lớp 10, dạy học dựa trên dự án có thể áp dụng vào các nội dung Chuyên đề. Dựa vào yêu cầu cần đạt của các nội dung trên, GV có thể soạn Kế hoạch bài dạy dựa trên hình thức dạy học dựa trên dự án với chủ đề: biểu diễn chương trình ca nhạc. Khi tham gia học tập, HS được đóng vai là những nhạc sĩ, nghệ sĩ, biên tập viên âm nhạc,...; HS được hoà mình vào nhóm làm việc, đóng góp những sáng tạo âm nhạc từ những kiến thức và kĩ năng đã được học vào sản phẩm chung.

Giai đoạn 1: Chuẩn bị dự án

Đ Đề xuất ý tưởng và chọn đề tài: Cả lớp họp và biên tập một chương trình biể'u diễn ca nhạc với các tiết mục đơn ca, song ca, tốp ca hoặc độc tấu, hoà tấu nhạc cụ theo một nội dung nhất định.

4- *Chia nhóm và nhận nhiệm vụ:* Chia lớp thành các nhóm theo sở thích, mỗi nhóm thực hiện một tiết mục cụ thể theo chương trình đã định. Mỗi nhóm phân công thành viên thực hiện đóng các vai sau:

- Người giới thiệu (vận dụng kiến thức về nội dung nghe nhạc, thường thức âm nhạc,... viết lời giới thiệu).
- Đạo diễn, nhạc sĩ (vận dụng kiến thức nội dung chuyên đề về hợp âm, viết hợp âm, chọn lựa tiết điệu,...).
- Nghệ sĩ biểu diễn (vận dụng kiến thức và kĩ năng Hát, Nhạc cụ để luyện tập và biểu diễn).

Lập kế hoạch: HS lập kế hoạch thực hiện dự án dưới sự hướng dẫn của GV.

- Tuần 1: Lên kế hoạch thời gian, tài chính, phương tiện, nội dung công việc, phương pháp làm việc; phân chia nhiệm vụ theo sở trường cho từng thành viên trong nhóm; kế hoạch đánh giá sản phẩm.
- Tuần 2, 3: Các thành viên mỗi nhóm thực hiện phần việc chuẩn bị.

Nghiên cứu nguồn gốc xuất xứ của các ca khúc, bản nhạc để viết và tập luyện nói lời giới thiệu, dẫn chương trình.

Nghiên cứu cấu trúc ca khúc, bản nhạc để viết phần mở đầu, đặt hợp âm, chọn tiết điệu,...

Luyện tập biểu diễn.

- Tuần 4: Báo cáo và đánh giá dự án.

Giai đoạn 2: Thực hiện dự án

Các nhóm thực hiện dự án theo kế hoạch đã định.

Giai đoạn 3: Báo cáo và đánh giá dự án

Qua kết quả thực hiện dự án, GV cần phân tích được mức độ những năng lực HS đã đạt được. Ngoài những đánh giá về mặt năng lực âm nhạc, GV cũng nên nhấn mạnh kết quả đạt được về mặt PC trong quá trình thực hiện dự án.

Trong dạy học dự án, người ta còn tích hợp các kĩ năng công nghệ thông tin vào quá trình thực hiện với những mục đích như: Sử dụng công nghệ một cách hiệu quả trong lớp học để phát triển các kĩ năng của thế kỉ XXI; giúp học sinh và giáo viên nhận rõ những cách sử dụng công nghệ để đẩy mạnh hoạt động học tập thông qua các chiến lược nghiên cứu, giao tiếp, hợp tác và các công cụ phục vụ chuyên môn; cung cấp bài tập thực hành và thiết kế các mô-đun bài dạy cùng với các công cụ đánh giá, nhắm vào các chuẩn học tập của chương trình học chính quy và chuẩn kĩ năng công nghệ; hướng dẫn lớp học lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tự định hướng và tư duy bậc cao; hợp tác với đồng nghiệp để phát triển kĩ năng hướng dẫn thông qua việc giải quyết vấn đề và góp ý, chia sẻ các bài dạy[1]. Chúng ta có thể vận dụng ý tưởng này để khuyến khích HS sử dụng một số phần mềm đa phương tiện để lập dự án, tạo nên những sản phẩm có thể quảng bá âm nhạc trên nền tảng số hoá một cách đa dạng và phong phú hơn.

[1] Sáng kiến giáo dục của tập đoàn Intel - 2008

1.4.3. Một số lưu ý trong việc sử dụng phương pháp dạy học âm nhạc bậc THPT

Trong dạy học âm nhạc, việc sử dụng PPDH căn cứ vào các yếu tố như mục tiêu của bài học, nội dung của bài học, thời lượng dạy học, năng lực của học sinh, điều kiện dạy học cụ thể,... Có nhiều phương pháp dạy học khác nhau, mỗi phương pháp có ưu điểm và hạn chế nhất định. Phụ thuộc vào các yếu tố nêu trên, trong một tiết học âm nhạc có thể sử dụng phối hợp các PPDH khác nhau sao cho phù hợp.

Để vận dụng các PPDH âm nhạc phổ biến hiện nay hay các phương pháp dạy học tiên tiến trên thế giới đòi hỏi mỗi GV cần hiểu rõ bản chất của mỗi PPDH, các công cụ dạy học âm nhạc cơ bản của từng phương pháp; thực hành thường xuyên để nâng cao kĩ năng đối với từng kĩ thuật. Bên cạnh đó, giáo viên cũng cần nắm rõ áp dụng một các linh hoạt các quy trình tổ chức dạy học mà từng phương pháp đưa ra để tạo nên những giờ học âm nhạc sinh động và hiệu quả.

Trong từng nội dung dạy học Âm nhạc 10 sau đây, chúng tôi đưa ra cách thức tổ chức hoạt động dạy học và phương pháp dạy học để hỗ trợ quý thầy cô trong dạy học; tuy nhiên, đây chỉ là những gợi ý và có tính tham khảo. Mỗi thầy cô cần có những vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo để hiện thực hoá những ý tưởng của nhóm tác giả trong SGK thành những bài học hay và chất lượng đến với học sinh của mình. Việc sắp xếp các hoạt động thành các tiết dạy hợp lí hay sử dụng phương pháp/ kĩ thuật dạy học ở từng nội dung của mỗi chủ đề trong SGK đó là quyền và sự thể hiện trình độ, kinh nghiệm chuyên môn của từng thầy cô. Mục tiêu cuối cùng chính là chất lượng giờ học và mức độ tiến bộ của học sinh trong quá trình đạt đến các yêu cầu cần đạt mà CT GDPT môn Âm nhạc 2018 kì vọng đối với lớp học, cấp học. Nếu GV sử dụng đơn điệu PPDH, cứng nhắc trong việc thực hiện các bước tổ chức hoạt động đã định hình sẵn sẽ làm cho giờ học nhàm chán, thiếu hiệu quả, đó là điểm đặc biệt cần lưu ý trong dạy học âm nhạc bậc THPT.

1.5. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CÁC NỘI DUNG THEO SÁCH CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10

Tương tự như việc tổ chức hoạt động dạy học SGK Âm nhạc 10, bài học được thực hiện theo 4 bước. Tuy nhiên, giáo viên có thể linh hoạt áp dụng sao cho mỗi bài học đều có thể thúc đẩy quá trình trải nghiệm và tự tìm kiếm, lĩnh hội kiến thức qua con đường thực hành.

Hoạt động cơ bản cho 4 bước theo tiến trình dạy học được thiết kế trong Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 như sau:

Mở đầu: Hoạt động khởi động để tiếp cận vấn đề; xác định vấn đề/ nhiệm vụ cụ thể cần giải quyết trong bài học; cách thức giải quyết vấn đề/ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động tiếp theo của bài học.

Hình thành kiến thức mới: Thực hiện nhiệm vụ học tập để chiếm lĩnh kiến thức mới, giải quyết vấn đề, thực hiện nhiệm vụ đặt ra từ hoạt động Mở đầu.

Luyện tập: Áp dụng những kiến thức đã được học ở bước Hình thành kiến thức mới; phát triển các kĩ năng để giải quyết những nhiệm vụ học tập cụ thể.

Vận dụng: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào những tình huống cụ thể trong thực tiễn.

GV cần chú ý, xu hướng giáo dục hiện đại mở rộng con đường tiếp nhận kiến thức và kĩ năng thông qua quá trình tự học của học sinh; giáo viên đóng vai trò định hướng, hướng dẫn và tổ chức để học sinh trình bày các kết quả tự học và khẳng định các đơn vị kiến thức và kĩ năng đó ở mức độ chính xác hơn. Dạy học chuyên đề âm nhạc cần giảm bớt thời lượng cho việc thuyết trình, giảng giải mà tăng cường thời gian thực hành cho học sinh cụ thể trên giọng hát, chơi nhạc cụ, vận động âm nhạc,...; đa dạng hoá hoạt động học sinh qua cặp đôi, nhóm học tập, hay dự án tập thể để học sinh có điều kiện tạo ra các sản phẩm âm nhạc thực thụ bằng chính sự nỗ lực, năng lực giải quyết vấn đề và tư duy phản biện, cũng như năng lực sáng tạo của các em.

1.6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ÂM NHẠC

Đánh giá mức độ đạt được các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù đã được quy định trong chương trình giáo dục tổng thể và chương trình GDPT môn Âm nhạc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Theo đó, nội dung đánh giá kết quả giáo dục chú ý những điểm sau:

- *Đánh giá kết quả giáo dục hình thành, phát triển phẩm chất:* thông qua nội dung học tập, cách thức tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm, khám phá âm nhạc trong và ngoài nhà trường. Các tác phẩm âm nhạc ca ngợi lòng yêu nước, giàu tính nhân văn, có nội dung giáo dục sâu sắc và hình thức hấp dẫn cùng với phương pháp tổ chức hoạt động của GV sẽ góp phần tích cực giáo dục HS tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống của dân tộc; cảm xúc thẩm mĩ, ý thức trân trọng, giữ gìn, bảo vệ cái đẹp; ý thức học hỏi các nền văn hoá; hình thành, phát triển ở HS nhận thức thẩm mĩ, tinh thần trách nhiệm, tính trung thực trong học tập, hợp tác, trong tu dưỡng bản thân và ứng xử với bạn bè, thầy cô, gia đình, cộng đồng và thiên nhiên,... từ đó xác định nội dung và hình thức đánh giá cho phù hợp.

- *Đánh giá kết quả thể hiện âm nhạc:* biết tái hiện, trình bày hoặc biểu diễn âm nhạc thông qua các hoạt động hát, chơi nhạc cụ, đọc nhạc với nhiều hình thức và phong cách.

- *Đánh giá kết quả cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:* biết thưởng thức và cảm nhận những giá trị nổi bật, những điều sâu sắc và đẹp đẽ của âm nhạc được thể hiện trong tác phẩm hoặc một bộ phận của tác phẩm; biết biểu lộ thái độ và cảm xúc bằng lời nói và ngôn ngữ cơ thể; biết nhận xét và đánh giá về các phương tiện diễn tả của âm nhạc.

- *Đánh giá kết quả ứng dụng và sáng tạo âm nhạc:* biết kết hợp và vận dụng kiến thức, kĩ năng âm nhạc vào thực tiễn; ứng tác và biến tấu, đưa ra những ý tưởng hoặc sản phẩm âm nhạc hay, độc đáo; hiểu và sử dụng âm nhạc trong các mối quan hệ với lịch sử, văn hoá và các loại hình nghệ thuật khác.

Trong chương trình GDPT môn Âm nhạc 2018, thời lượng dành cho đánh giá định kì đối với mỗi khối lớp/ năm học ở giai đoạn giáo dục cơ bản là 10%. Thời lượng này là ước lượng, các cơ sở giáo dục và GV chủ động bố trí trên cơ sở yêu cầu cần đạt và thực tế dạy học, cũng như phù hợp với nội dung, hình thức, thời điểm (đầu năm học, cuối mỗi học kì, cuối năm học,...) và mục đích đánh giá.

Đối với đánh giá học sinh khi học các chuyên đề Âm nhạc 10 cần vận dụng, kết hợp đánh giá thông qua một số hình thức như: bài tự luận, bài thực hành, nghiên cứu, sáng tạo của cá nhân/ nhóm; biểu diễn; báo cáo kết quả dự án học tập, dự án nghệ thuật, video clip, sưu tập âm nhạc.

(Trích tài liệu Module 3 về Kiểm tra, đánh giá học sinh trung học phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực môn Âm nhạc - Chương trình ETEP, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020)

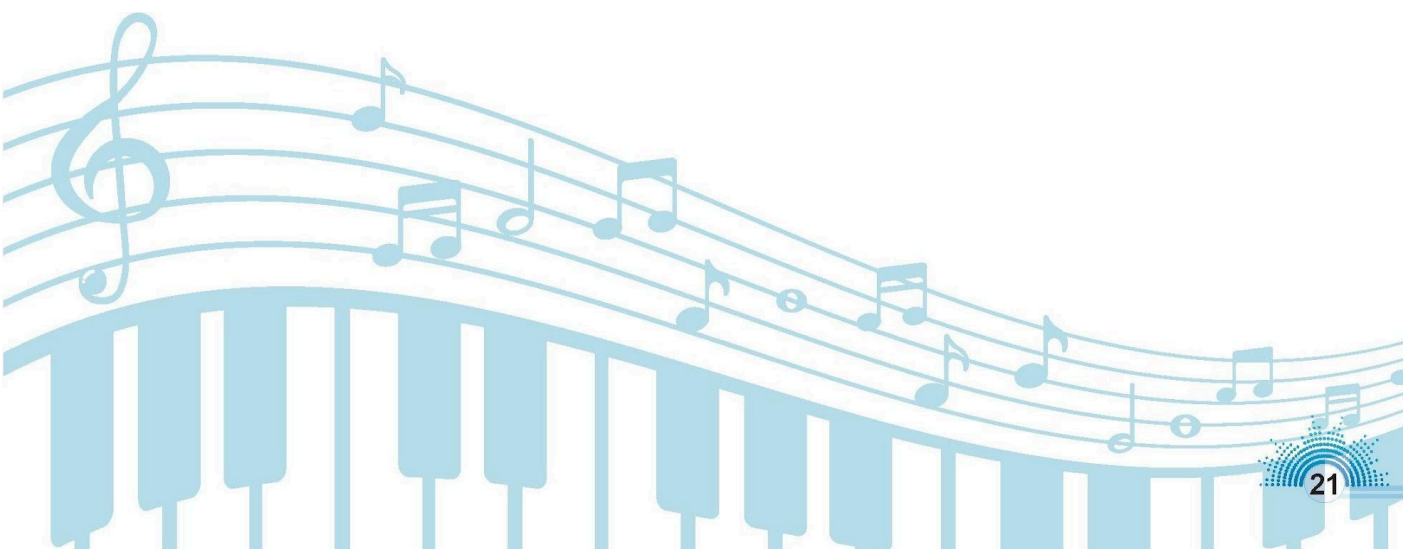

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO SÁCH CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10

...

CHUYÊN ĐỀ 10.1

HỆ THỐNG CÁC HỢP ÂM BA, HỢP ÂM BẢY CỦA ĐIỆU THỨC

Bài 1: CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH CỦA ĐIỆU THỨC

Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Nhận biết được hợp âm ba trưởng và hợp âm ba thứ.
- NLÂN2: Nhận biết được các hợp âm ba chính của điệu thức trưởng và điệu thức thứ.
- NLÂN3: Phân biệt được các hợp âm ba chính giữa giọng trưởng/ thứ tự nhiên và thứ hoà thanh.

Năng lực chung:

- NLC1: Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan.
- NLC2: Biết lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất để giải quyết vấn đề.
- NLC3: Tự học theo hướng dẫn của giáo viên về các nội dung bài học.

Phẩm chất:

- PC1: Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức của những người khác.
- PC2: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.
- PC3: Luôn cố gắng vươn lên, đạt kết quả tốt trong học tập.

Tổ chức hoạt động dạy học:

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLÂN3, NLC1, NLC2, NLC 3, PC1, PC2, PC3.

Thiết bị dạy học: file âm thanh của đoạn trích *Làng tôi*, đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,.
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,.

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS lắng nghe GV đàn hoặc file âm thanh trích đoạn bài *Làng tôi* của nhạc sĩ Văn Cao.
- HS quan sát trong bản nhạc và liệt kê các hợp âm có trong bài *Làng tôi* của Văn Cao: **C**, **Em**, **F**, **G**, **Am**.



Hệ tHống các HợP ÂM ba, HợP ÂM bảy của điệu tHứC



CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH CỦA ĐIỆU THỨC

- Nhận biết được hợp âm ba trưởng và hợp âm ba thứ.
- Nhận biết được các hợp âm ba chính của điệu thức trưởng và điệu thức thứ.
- Phân biệt được các hợp âm ba chính giữa giọng trưởng/ thứ tự nhiên và thứ hoà thanh.

►J Em hãy quan sát, lắng nghe và liệt kê các hợp âm có trong bài.

Làng tôi

(Trích)

Vừa phải *Nhạc và lời: Văn Cao*

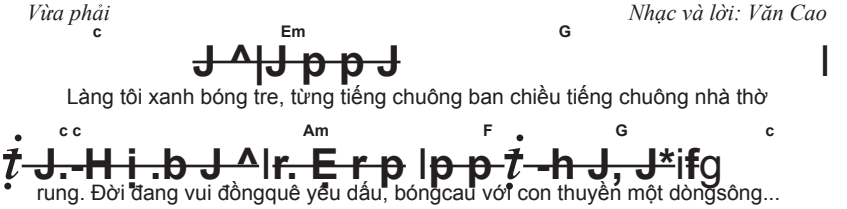

1. **Hợp âm ba**

1.1. Khái niệm: Hợp âm ba là hợp âm gồm có ba âm chồng lên nhau được sắp xếp theo quy luật quãng ba. Âm thấp nhất là âm 1 (âm gốc), âm ở giữa là âm 3 và âm trên cùng là âm 5.

Ví dụ:

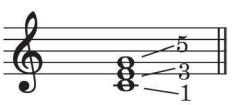

2. Hình thành kiến thức mới và thực hành

HĐ2: Hợp âm ba và các dạng hợp âm ba

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới.
- HS lắng nghe GV đàn các dạng hợp âm ba.
- HS chia sẻ cảm nhận về tính chất của các dạng hợp âm ba sau khi nghe.
- HS thực hành theo nhóm:
  - Tập đàn các loại hợp âm ba trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.
  - Đàn một số sơ đồ hợp âm đơn giản trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.
- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

Ví dụ: Hợp âm Đô trưởng (C)

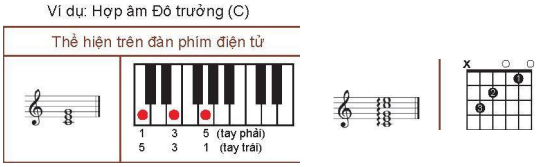

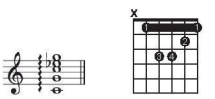

HĐ3: Cấu tạo các hợp âm ba

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới về cấu tạo các loại hợp âm ba.

Ví dụ: Hợp âm Đô tăng (C+)

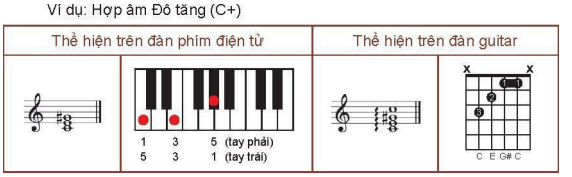

1.2. Các dạng hợp âm ba và tính chất

Trong âm nhạc phổ biến bốn dạng hợp âm ba: ba trưởng, ba thứ, ba tăng, ba giảm.

a. Hợp âm ba trưởng: Tính chất trong sáng, tươi vui và khoẻ khoắn.

Kí hiệu là chữ cái viết in hoa của âm gốc.

Thể hiện trên đàn guitar

C E G C E

b. Hợp âm ba thứ: Tính chất mềm mại, nhẹ nhàng và êm dịu.

Kí hiệu là chữ cái viết in hoa tên của âm gốc và chữ *m* (viết tắt chữ *minor* hoặc *moll*).

Ví dụ: Hợp âm Đô thứ (Cm)

Thể hiện trên đàn phím điện tử

Âm 5

muuui

5 (tay phải)
1 (tay trái)

Thể hiện trên đàn guitar

(âm giữa)

C G C Eb G

Vị trí ngăn 3
trên cần đàn

c. Hợp âm ba tăng: Tính chất chói tai, khá gay gắt.

Kí hiệu là chữ cái viết in hoa tên âm gốc của hợp âm và dấu cộng đặt bên phải (chữ *aug* viết tắt của chữ *augmented*).

Âm 1
(âm gốc)

quãng 5
quãng 3
quãng 3

- GV hướng dẫn HS phân biệt được điểm khác nhau giữa các loại hợp âm ba.

d. Hợp âm ba giảm: Tính chất ảm đạm, u tối.

Kí hiệu là chữ cái viết in hoa tên âm gốc của hợp âm và chữ *"dim"* nằm bên phải (chữ *dim* viết tắt của chữ *diminished).*

Ví dụ: Hợp âm Đô giảm (Cdim)

q.3 thứ
q.3 Trưởng
q.5 Đúng

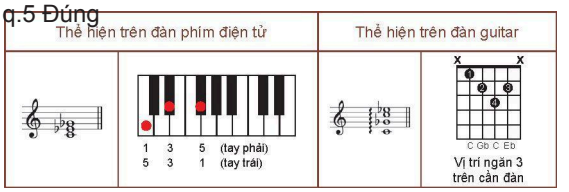

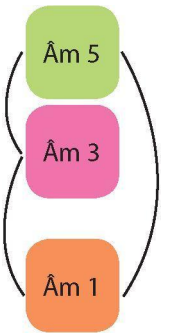

1.3. Cấu trúc hợp âm ba

a. Hợp âm ba trưởng: Cấu tạo bởi một quãng 3 trưởng ở dưới và một quãng 3 thứ ở trên, quãng giữa hai âm ngoài cùng là quãng 5 đúng.

Ví dụ:

b. Hợp âm ba thứ: Cấu tạo bởi một quãng 3 thứ ở dưới và quãng 3 trưởng ở trên, quãng giữa hai âm ngoài cùng là quãng 5 đúng.

Ví dụ:

c. Hợp âm ba tăng: Cấu tạo bởi hai quãng 3 trưởng chồng lên nhau, quãng giữa hai âm ngoài cùng là quãng 5 tăng.

Ví dụ:

d. Hợp âm ba giảm: Cấu tạo bởi hai quãng 3 thứ chồng lên nhau, quãng giữa hai âm ngoài cùng là quãng 5 giảm.

Ví dụ:

q.3 Trưởng
q.3 thứ
q.5 Đúng

Hợp âm ba trưởng

Hợp âm ba thứ

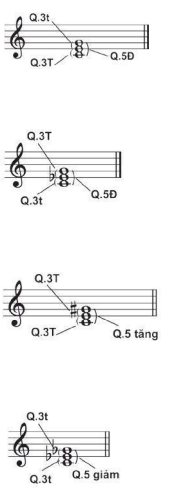

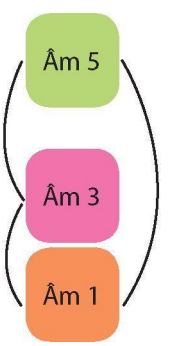

HĐ5: Trò chơi nghe âm thanh và đoán tên hợp âm

GV dùng đàn phím điện tử hoặc guitar đàn các dạng hợp âm (trưởng, thứ, tăng, giảm) trong giọng Đô trưởng, yêu cầu HS lắng nghe; sau đó đàn bất kì một hợp âm trong giọng Đô trưởng cho HS đoán tên các hợp âm đó.

HĐ6: Hợp âm ba chính trong điệu trưởng

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới về các hợp âm ba chính trong điệu thức trưởng (GV minh hoạ bằng cách đàn các hợp âm ba chính trong giọng Đô trưởng tự nhiên).
- GV hướng dẫn HS phân biệt được điểm khác nhau giữa giọng Đô trưởng tự nhiên và Đô trưởng hoà thanh.

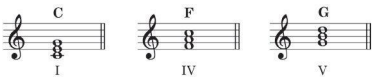

2. Hợp âm ba chính trong điệu trưởng

Trong điệu trưởng có 3 hợp âm ba chính, được thành lập trên các bậc I, IV, V Các hợp âm ba chính trong điệu trưởng đều là hợp âm 3 trưởng mang tính thuận, vui tươi, trong sáng, khoẻ khoắn.

Ví dụ: Các hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng: hợp âm bậc I là Đô trưởng (C), hợp âm bậc IV là Pha trưởng (F), hợp âm bậc V là Son trưởng (G).

Giọng Đô trưởng tự nhiên

Thể hiện trên đàn phím điện tử

Thể hiện trên đàn guitar





Giọng Đô trưởng hòa thanh

I II III IV V VI VII (I)



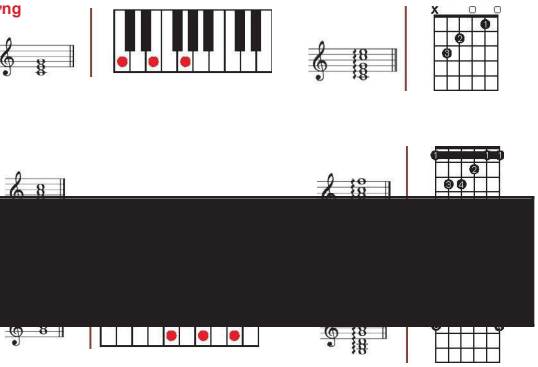

- HS thực hành theo nhóm:
  - Tập đàn các loại hợp âm ba chính trong giọng Đô trưởng tự nhiên trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.

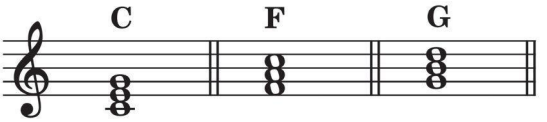

Tuy nhiên, trong giọng trưởng hoà thanh, do có bậc VI hạ thấp nửa cung nên hợp âm ba chính ở bậc IV là hợp âm ba thứ.

Ví dụ: Giọng Đô trưởng hoà thanh có hợp âm ba chính bậc IV là hợp âm Pha thứ.

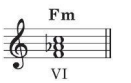

- Tập đàn các loại hợp âm ba chính trong giọng Đô trưởng hoà thanh trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.

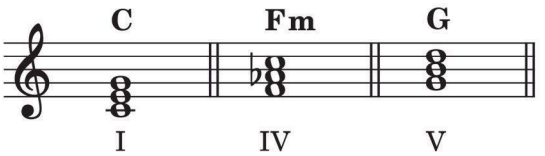

- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

Thể hiện trên đàn phím điện tử

3. Hợp âm ba chính trong điệu thứ

Trong điệu thứ có 3 hợp âm ba chính, được thành lập trên các bậc I, IV, V.

Thể hiện trên đàn guitar

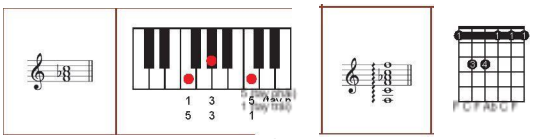

Các hợp âm ba chính trong điệu thứ đều là hợp âm 3 thứ mang tính thuận, hơi buồn, hơi tối, mềm mại, êm dịu.

Ví dụ: Các hợp âm ba chính của giọng La thứ: hợp âm bậc I là La thứ (Am), hợp âm bậc IV là Rê thứ (Dm), hợp âm bậc V là Mi thứ (Em).

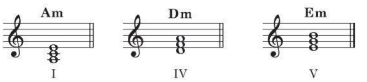

Thể hiện trên đàn phím điện tử	Thể hiện trên đàn guitar
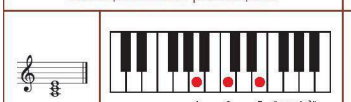	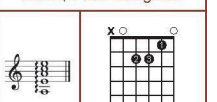
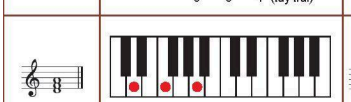	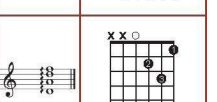
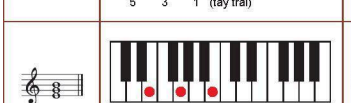	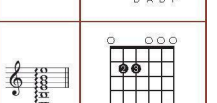

HĐ7: Hợp âm ba chính trong điệu thứ

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới về các hợp âm ba chính trong điệu thứ tự nhiên và điệu thứ hoà thanh. (GV minh hoạ bằng cách đàn các hợp âm ba chính trong giọng La thứ tự nhiên và trong giọng La thứ hoà thanh).
- GV hướng dẫn HS phân biệt được điểm khác nhau giữa giọng La thứ tự nhiên và La thứ hoà thanh.
- HS thực hành theo nhóm:
  - Tập đàn các loại hợp âm ba chính trong giọng La thứ tự nhiên trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.

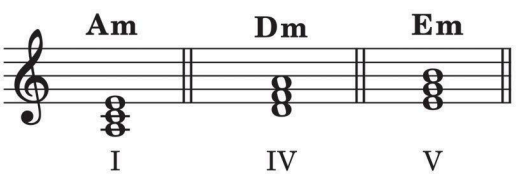

  - Tập đàn các loại hợp âm ba chính trong giọng La thứ hoà thanh trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.

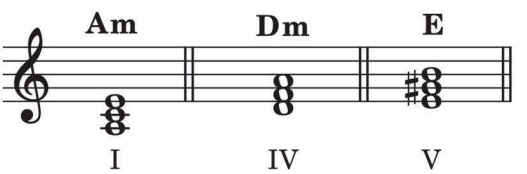

  - HS đàn một số sơ đồ hợp âm đơn giản trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo mẫu trong SGK.

- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

HĐ8: Củng cố kiến thức

- HS kể tên các dạng hợp âm ba trong trích đoạn bài hát *Làng tôi* ở phần Mở đầu.
  - Hợp âm ba trưởng: **C**, **F**, **G**.
  - Hợp âm ba thứ: **Am**, **Em**.
- Cho biết các hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng tự nhiên: **C**, **F**, **G**.
- Cho biết các hợp âm ba chính của giọng La thứ tự nhiên: **Am**, **Dm**, **Em.**
- Thể hiện sơ đồ hợp âm trong SGK trên đàn guitar hoặc đàn phím điện tử.

-GV quan sát và sửa sai (nếu có).

3. Luyện tập

HĐ9: Thành lập hợp âm ba trưởng

- HS thực hành theo nhóm:
  - Thành lập hợp âm ba trưởng với âm gốc là các âm: Đô; Pha; La.

c F A

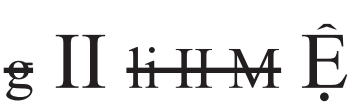

  - HS đàn các hợp âm vừa thành lập trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar. Lắng nghe và nêu cảm nhận về tính chất của hợp âm.

-GV quan sát và sửa sai (nếu có).

HĐ10: Thành lập hợp âm ba thứ

-HS thực hành theo nhóm:
  - Thành lập hợp âm ba thứ với âm gốc là các âm: La; Rê; Mi.

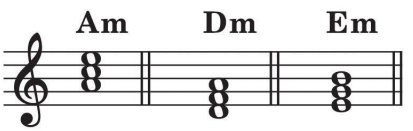

  - HS đàn các hợp âm vừa thành lập trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar. Lắng nghe và nêu cảm nhận về tính chất của hợp âm.

- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

4. Vận dụng

HĐ11: Thành lập hợp âm ba chính của giọng Son trưởng

- HS thực hành theo nhóm:
  - Thành lập hợp âm ba chính của giọng Son trưởng tự nhiên trên khuông nhạc.

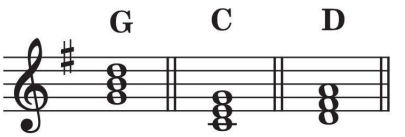

  - Đàn các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng tự nhiên trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar. GV quan sát và sửa sai (nếu có).
- Lắng nghe và nêu cảm nhận về tính chất của các hợp âm ba chính của giọng Son trưởng tự nhiên.

Đánh giá

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Nhận biết được hợp âm ba trưởng và hợp âm ba thứ.		
Mức độ 2	Nhận biết được các hợp âm ba chính của điệu thức trưởng và điệu thức thứ.		
Mức độ 3	Phân biệt được các hợp âm ba chính giữa giọng trưởng/ giọng thứ tự nhiên và thứ hoà thanh.		

Tuy nhiên, trong giọng thứ hoà thanh, do có bậc VII nâng cao nửa cung nên hợp âm ba chính ở bậc V là hợp âm ba trưởng.

Ví dụ: Giọng La thứ hoà thanh có hợp âm ba chính bậc V là hợp âm Mi trưởng.

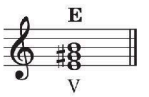

Thể hiện trên đàn phím điện tử		Thể hiện trên đàn guitar	
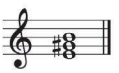	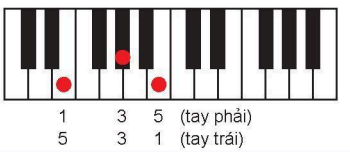 1 3 5 (tay phải) 5 3 1 (tay trái)	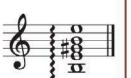	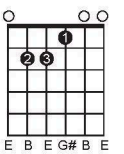 E B E G# B E

- Hãy kể tên các dạng hợp âm ba trong trích đoạn bài hát *Làng tôi ở* phần Mở đầu.
- Hãy cho biết các hợp âm ba chính của giọng Đô trưởng và giọng La thứ tự nhiên.
- Thể hiện trên đàn guitar hoặc đàn phím điện tử sơ đồ hợp âm sau:





1. Thành lập hợp âm ba trưởng với âm gốc là các âm: Đô; Pha; La.

2. Thành lập hợp âm ba thứ với âm gốc là các âm: La; Rê; Mi.

J|i]Thành lập nhóm hợp âm ba chính của giọng Son trưởng trên khuông nhạc và thể hiện các hợp âm đó trên đàn guitar hoặc đàn phím điện tử.

Bài 2: CÁC HỢP ÂM BA PHỤ CỦA ĐIỆU THỨC

Yê Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Xác định được hợp âm ba phụ của điệu thức trưởng và điệu thức thứ.
- NLÂN2: Phân biệt được tính chất giữa hợp âm ba phụ so với hợp âm ba chính.
- NLÂN3: Thể hiện được các hợp âm ba phụ trên nhạc cụ đã học.

Năng lực chung:

- NLC1: Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan.
- NLC2: Biết lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất để' giải quyết vấn đề.
- NLC3: Tự học theo hướng dẫn của giáo viên về các nội dung bài học.

Phẩm chất:

- PC1: Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức của những người khác.
- PC2: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.
- PC3: Luôn cố gắng vươn lên, đạt kết quả tốt trong học tập.

***Tổ* Tổ chức hoạt động dạy học**

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLÂN3, NLC1, NLC2, NLC 3, PC1, PC2, PC3

Thiết bị dạy học: file âm thanh đoạn trích *Nhớ ơn thầy cô*, đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,.
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,.

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS nghe GV đàn hoặc nghe file âm thanh bài *Nhớ ơn thầy cô* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện).
- HS quan sát trong bản nhạc và so sánh cách sử dụng các hợp âm có trong 2 đoạn trích bài *Nhớ ơn thầy cô* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện).

b bài -) CÁC HỢP ÂM BA PHỤ CỦA ĐIỆU THỨC ■

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được hợp âm ba phụ của điệu thức trưởng và điệu thức thứ.
- Phân biệt được tính chất giữa hợp âm ba phụ so với hợp âm ba chính.
- Thể hiện được các hợp âm ba phụ trên nhạc cụ đã học.

Em hãy quan sát và so sánh cách sử dụng hợp âm giữa lần 1 và lần 2 của trích đoạn bài *Nhớ ơn thầy cô* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện).

Lần 1

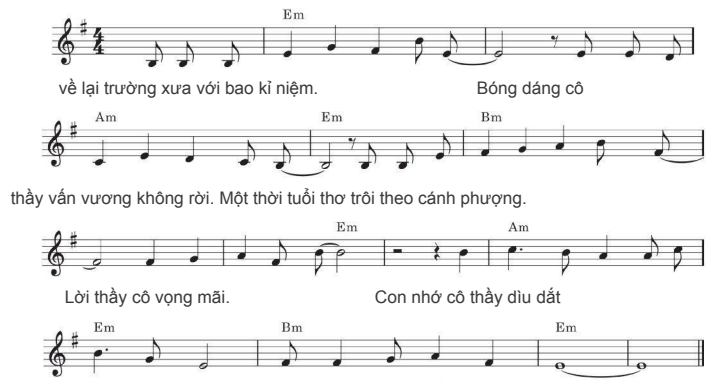

Lần 2

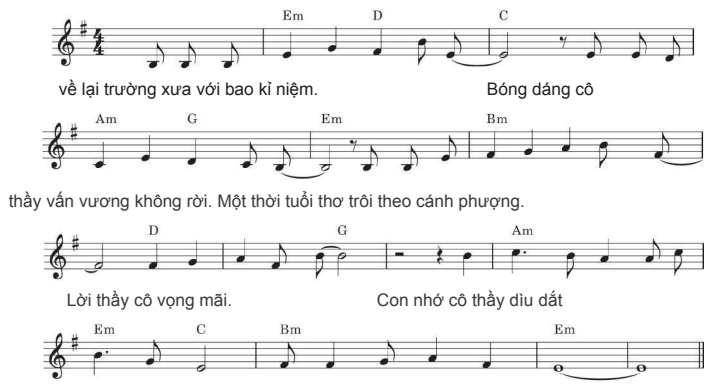

2. Hình thành kiến thức mới và thực hành

HĐ2: Hợp âm ba phụ và các dạng hợp âm ba phụ trong điệu trưởng

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới về các hợp âm ba phụ trong điệu thức trưởng (GV minh hoạ bằng cách đàn các hợp âm ba phụ trong giọng Đô trưởng tự nhiên).
- HS chia sẻ cảm nhận về tính chất của các loại hợp âm ba phụ sau khi nghe.
- HS thực hành theo nhóm:
  - Tập đàn các loại hợp âm ba phụ trong giọng Đô trưởng tự nhiên trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.

Dm Em Am Bdim

~~Hall ã~~

II III VI VII

- Đàn một số sơ đồ hợp âm đơn giản theo mẫu trong SGK trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.

- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

1. Khái niệm: Hợp âm ba phụ là hợp âm ba được xây dựng trên các bậc II, III, VI, VII của điệu trưởng và điệu thứ.

2. Hợp âm ba phụ trong điệu trưởng

Trong điệu trưởng, các hợp âm ba bậc II, III, VI, đều là hợp âm ba thứ, có tính chất thuận, mềm mại, buồn, hơi tối.

Ví dụ: Các hợp âm ba phụ trong giọng Đô trưởng: hợp âm ba bậc II là Rê thứ (Dm), hợp âm ba bậc III là Mi thứ (Em), hợp âm ba bậc VI là La thứ (Am).

Hợp âm ba phụ thành lập trên bậc VII là hợp âm ba giảm, tính chất nghịch, ảm đạm, u tối.

Ví dụ: Hợp âm ba bậc VII trong giọng Đô trưởng là hợp âm Si giảm (B dim).

Bdim

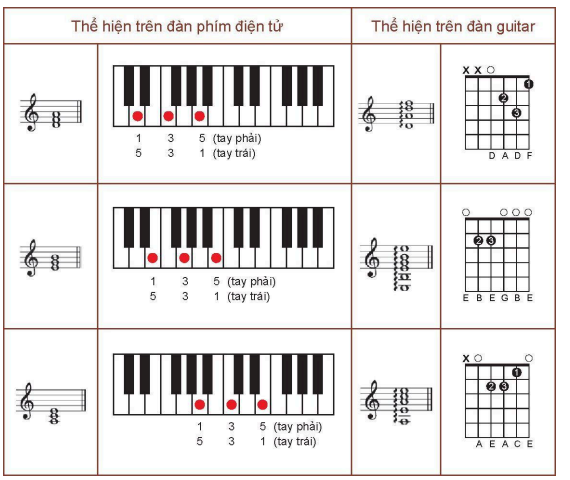

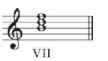

3. Hợp âm ba phụ trong điệu thứ.

Trong điệu thứ tự nhiên, các hợp âm ba bậc III, VI, VII đều là các hợp âm ba trưởng, có tính chất thuận, vui tươi.

Ví dụ: Các hợp âm ba phụ trong giọng La thứ tự nhiên: hợp âm ba bậc III là Đô trưởng (C), hợp âm ba bậc VI là Pha trưởng (F), hợp âm ba bậc VII là Sôn trưởng (G).

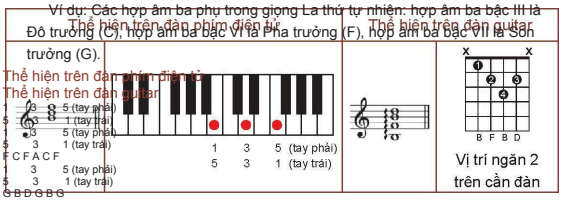

HĐ3: Các dạng hợp âm ba phụ trong điệu thứ tự nhiên và điệu thứ hoà thanh

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới về các hợp âm ba phụ trong điệu thức trưởng (GV minh hoạ bằng cách đàn các hợp âm ba phụ trong giọng Đô trưởng tự nhiên).



- HS chia sẻ cảm nhận về tính chất của các loại hợp âm ba phụ sau khi nghe.



- HS thực hành theo nhóm:

  · Tập đàn các loại hợp âm ba phụ trong giọng Đô trưởng tự nhiên trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.

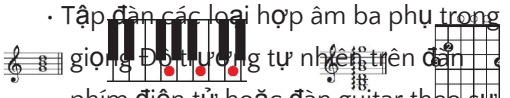

· Đàn một số sơ đồ hợp âm đơn giản theo mẫu trong SGK trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.

- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

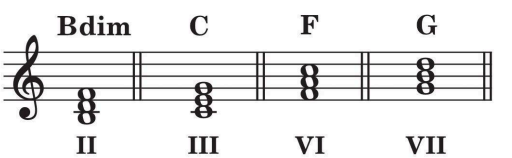

HĐ4: Củng cố kiến thức

- HS kể tên các hợp âm ba phụ có trong giọng Đô trưởng: **Dm**, **Em**, **Am**, **Bdim**.
- HS kể tên các hợp âm ba phụ có trong giọng La thứ: **Bdim**, **C**, **F**, **G**.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:
  - Nhóm 1: Xác định các hợp âm ba phụ trong giọng Son trưởng được thành lập trên bậc nào.
  - Nhóm 2: Xác định các hợp âm ba phụ trong giọng Mi thứ tự nhiên được thành lập trên bậc nào.
- Các nhóm trình bày kết quả nhiệm vụ trước lớp
  - Nhóm 1: Các hợp âm ba phụ trong giọng Son trưởng được thành lập trên bậc: **II**, **III**, **VI**, **VII**.
  - Nhóm 2: Các hợp âm ba phụ trong giọng Mi thứ tự nhiên được thành lập trên bậc: **II**, **III**, **VI**, **VII**.
- Các bạn khác lắng nghe và nhận xét.

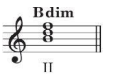



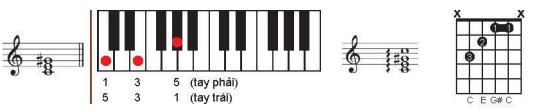

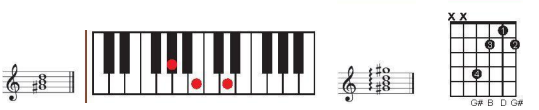



Hợp âm ba phụ thành lập trên bậc II là hợp âm ba giảm, tính chất nghịch, ảm đạm, u tối.

Ở điệu thứ hoà thanh, có bậc VII được nâng lên nửa cung nên hợp âm ba phụ thành lập trên bậc III là hợp âm 3 tăng và hợp âm ba phụ thành lập trên bậc VII là hợp âm ba giảm.

Thể hiện trên đàn phím điện tử

Thể hiện trên đàn guitar

1 3 5 (tay phải)
5 3 1 (tay trái)

Vị trí ngăn 3

trên cần đàn

- Hãy kể tên các hợp âm ba phụ có trong giọng Đô trưởng và giọng La thứ.
- Hãy cho biết các hợp âm ba phụ trong giọng Son trưởng và giọng Mi thứ được thành lập trên những bậc nào.

1. Thể hiện trên đàn guitar hoặc đàn phím điện tử sơ đồ hợp âm sau:

3. Luyện tập

HĐ5: Thể hiện sơ đồ hợp âm

- HS đàn các sơ đồ hợp âm theo mẫu trong SGK trên đàn guitar hoặc đàn phím điện tử, lắng nghe và nêu cảm nhận về tính chất của hợp âm.
- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

HĐ6: Trò chơi xem bản nhạc tìm hợp âm

- GV dùng kĩ thuật chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:
  - Nhóm 1: Tìm các hợp âm được sử dụng trong đoạn trích *Con đường đến trường*.
  - Nhóm 2: Tìm các hợp âm ba chính trong đoạn trích *Con đường đến trường*.
  - Nhóm 3: Tìm các hợp âm ba phụ trong đoạn trích *Con đường đến trường*.
- Các nhóm HS trình bày kết quả trước lớp.
  - Nhóm 1: Các hợp âm được sử dụng trong đoạn trích *Con đường đến trường*: **C**, **F**, **G**, **Am**, **Dm**, **Em**.
  - Nhóm 2: Các hợp âm ba chính trong đoạn trích *Con đường đến trường*: **Am**, **Dm**, **Em**.
  - Nhóm 3: Các hợp âm ba phụ trong đoạn trích *Con đường đến trường*: **C**, **F**, **G**.

2. Kể tên các hợp âm ba chính và hợp âm ba phụ của giọng La thứ trong đoạn nhạc dưới đây.

Con đường đến trường

Nhạc và lời: Phạm Đăng Khương

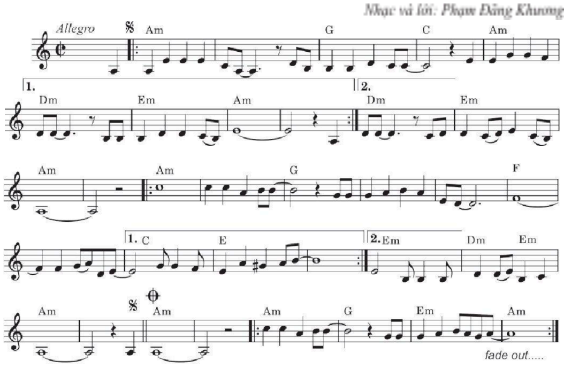

1. Thành lập nhóm hợp âm ba phụ của giọng Mi thứ hoà thanh trên khuông nhạc và thể hiện các hợp âm đó trên đàn guitar hoặc đàn phím điện tử.

2. Thể hiện trên đàn guitar hoặc đàn phím điện tử các hợp âm ba phụ của giọng Đô trưởng theo mẫu sau:

Dm → Em Em → Am Dm → Em → Am

- HS đàn các hợp âm ba phụ của giọng Mi thứ tự nhiên trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar.

- GV quan sát và sửa sai (nếu có).
- HS lắng nghe và nêu cảm nhận về tính chất của các hợp âm ba phụ của giọng Mi thứ tự nhiên.

HĐ7: Thể hiện sơ đồ hợp âm

- HS đàn các sơ đồ hợp âm đơn giản theo mẫu trong SGK trên đàn guitar hoặc đàn phím điện tử; cùng lắng nghe và nêu cảm nhận về tính chất của hợp âm.

- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Xác định được hợp âm ba phụ của điệu thức trưởng và điệu thức thứ.		
Mức độ 2	Phân biệt được tính chất của hợp âm ba phụ so với hợp âm ba chính.		
Mức độ 3	Thể hiện được các hợp âm ba phụ trên nhạc cụ đã học.		

- Các bạn khác lắng nghe và nhận xét.
- GV tổng kết thông tin để HS ghi nhớ.

Đánh giá

4. Vận dụng

HĐ7: Thành lập hợp âm ba phụ của giọng Mi thứ tự nhiên

- HS thực hành theo nhóm.
- Thành lập hợp âm ba phụ của giọng Mi thứ tự nhiên trên khuông nhạc.

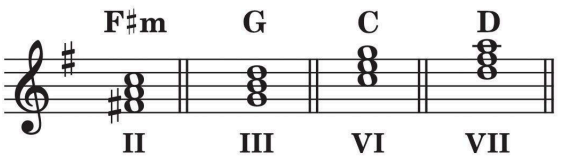

Bài 3: HỢP ÂM BẢY ÁT

Yê Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Biết cách xây dựng các hợp âm bảy át.
- NLÂN2: Cảm nhận được sự không ổn định của hợp âm bảy át.
- NLÂN3: Thể hiện được các hợp âm bảy át trên nhạc cụ đã học.

Phẩm chất:

- PC1: Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức của những người khác.
- PC2: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.
- PC3: Luôn cố gắng vươn lên, đạt kết quả tốt trong học tập.

Tổ Tổ chức hoạt động dạy học:

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLÂN3, NLC1, NLc2, NLC 3, PC1, PC2, PC3

Thiết bị dạy học:file âm thanh đoạn trích *Nhớ ơn thầy cô*, đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,.
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,.

I bài) **HỢP ÂM BẢY ÁT**

• Biết cách xây dựng các hợp âm bảy.
• Cảm nhận được sự không ổn định của hợp âm bảy át.
• Thể hiện được hợp âm bảy át trên nhạc cụ đã học.
[▶ j Hãy quan sát, lắng nghe và nêu tên các hợp âm đã được học có trong đoạn nhạc sau:

về lại trường xưa với bao kỉ niệm. Bóng dáng cô
thầy vẫn vương không rời. Một thời tuổi thơ trôi theo cánh phượng.
Lời thầy cô vọng mãi. Con nhớ cô thầy dìu dắt
con nên người. Nâng con bay khắp phương trời.

1. Khái niệm

Hợp âm bảy là hợp âm gồm có bốn âm chồng lên nhau theo quãng 3.
(Gọi là hợp âm bảy vì hai âm ngoài cùng của hợp âm tạo thành quãng 7).
Ví dụ :

2. Hình thành kiến thức mới và thực hành

HĐ2: Khái niệm về hợp âm bảy và hợp âm bảy át

- HS lắng nghe GV giới thiệu khái niệm về hợp âm bảy và hợp âm bảy át.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

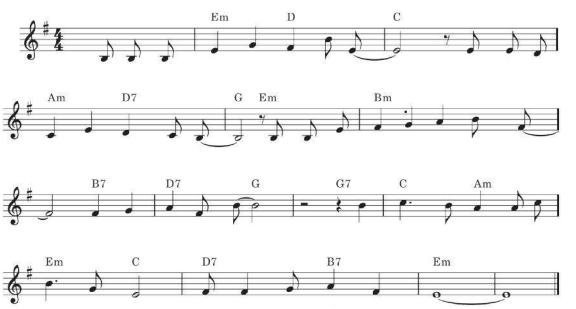



Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS nghe GV đàn hoặc nghe file âm thanh đoạn trích bài *Nhớ ơn thầy cô* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện).
- HS quan sát bản nhạc và kể tên các hợp âm đã được học có trong đoạn trích *Nhớ ơn thầy cô*: **Em**, **D**, **C, Am**, **G**.

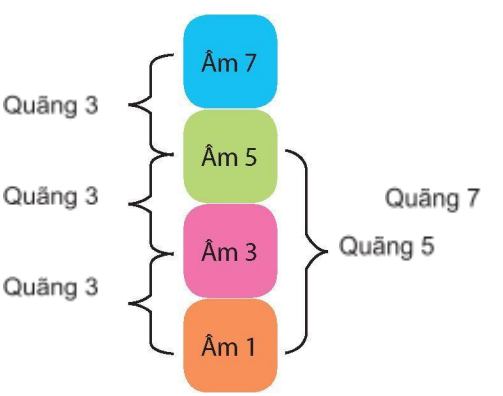

Hợp âm bảy át là hợp âm bảy được xây dựng trên bậc V của điệu thức trưởng và điệu thức thứ hoà thanh.

Ví dụ: Hợp âm bảy át của giọng Đô trưởng là hợp âm Son bảy (G7)

Thể hiện trên đàn phím điện tử

Ví dụ: Hợp âm bảy át của giọng La thứ hoà thanh là hợp âm Mi bảy (E7)

Thể hiện trên đàn guitar



Thể hiện trên đàn phím điện tử	Thể hiện trên đàn guitar
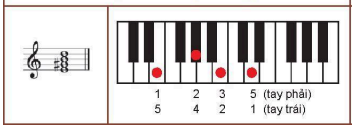	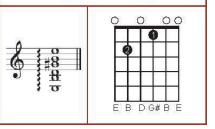

2. Cấu tạo hợp âm bảy át

Hợp âm bảy át gồm một hợp âm ba trưởng và thêm một quãng ba thứ ở phía trên, hai âm ngoài cùng tạo thành quãng bảy thứ.

Kí hiệu hợp âm bảy át: gồm tên âm gốc của hợp âm và kèm theo số 7 bên phải.

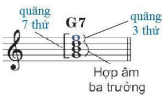

3. Tính chất của hợp âm bảy át

Ví dụ :

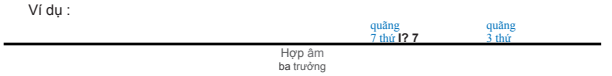

Trong điệu trưởng và điệu thứ hoà thanh hợp âm bảy át là hợp âm nghịch. Âm thanh khi vang lên nghe chói tai, căng thẳng, kịch tính và có cảm giác luôn hút về hợp âm chủ bậc I.

- HS thực hành theo nhóm:
  - Tập đàn hợp âm bảy át của giọng Đô trưởng tự nhiên trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.

Giọng Đô trưởng tự nhiên

G7

- Tập đàn hợp âm bảy át của giọng La thứ hoà thanh trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.

ãng
3 Trưởng

uãng
3 thứ
uãng
3 thứ
Qu Quãng 5 đúng
Quãng 7 thứ

- HS chia sẻ cảm nhận về tính chất của các dạng hợp âm bảy át sau khi nghe.

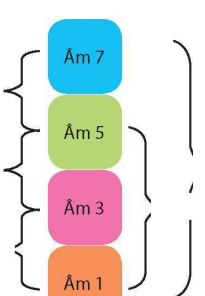

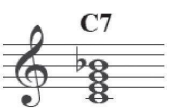

- Tập đàn hợp âm bảy át của giọng La thứ hoà thanh trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.
- Đàn một số sơ đồ hợp âm đơn giản treo mẫu trong SGK trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar theo sự hướng dẫn của GV.

Giọng La thứ hoà thanh

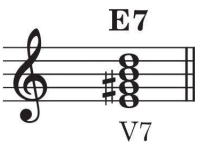

- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

HĐ3: Cấu tạo và tính chất hợp âm bảy át

- HS lắng nghe GV trình bày cấu tạo và tính chất của hợp âm bảy át. GV minh hoạ bằng cách đàn hợp âm Đô bảy (C7).

HĐ4: Củng cố kiến thức

- HS trả lời nhanh các câu hỏi (phương pháp công não):

  - Cho biết thế nào là hợp âm bảy.
  - Hợp âm bảy át là gì? Nêu cấu tạo của hợp âm bảy át.
  - Hợp âm bảy át cótính chất như thế nào?

3. Luyện tập

HĐ5: Kể tên hợp âm

- GV chia học sinh thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm:
  - Nhóm 1 kể tên hợp âm bảy át trong giọng Đô trưởng (hợp âm **G7**).
  - Nhóm 2 kể tên hợp âm bảy át trong giọng La thứ hoà thanh (hợp âm **E7**).
- Các nhóm trình bày kết quả nhiệm vụ trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết.

HĐ6: Thể hiện sơ đồ hợp âm

- HS đàn sơ đồ hợp âm trong giọng La thứ hoà thanh theo mẫu trong SGK trên đàn guitar hoặc đàn phím điện tử; Cùng lắng nghe và cảm nhận sự chuyển động của hoà âm.
- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

4. Vận dụng

HĐ7: Vận dụng hợp âm bảy át vào trích đoạn âm nhạc

- GV hướng dẫn HS cách sử dụng hợp âm bảy át theo các bước: xác định nhịp $^{6}_{8}$ có thể đặt hợp âm ở phách nào, liệt kê các hợp âm bảy trong trích đoạn *Làng tôi*,...
- GV quan sát, lắng nghe, đưa ra hướng dẫn gợi ý và tổng kết.

Hợp âm bảy át là hợp âm được sử dụng phổ biến nhất trong các dạng hợp âm bảy.

- Hãy cho biết thế nào là hợp âm bảy.
- Hợp âm bảy át là gì? Hãy nêu cấu tạo của hợp âm bảy át.
- Hợp âm bảy át có tính chất như thế nào?

1. Hãy kể tên hợp âm bảy át trong giọng Đô trưởng và La thứ hoà thanh.
2. Thể hiện trên nhạc cụ đã học các nhóm hợp âm sau của giọng La thứ hoà thanh:

Am → C → E7 → Am Am → F → Dm → E7 → Am

Am → Dm → G → C → F → E7 → Am

Hãy thêm các hợp âm bảy át vào đoạn nhạc sau:

Làng tôi

(Trích)

Vừa phải *Nhạc và lời: Văn Cao*

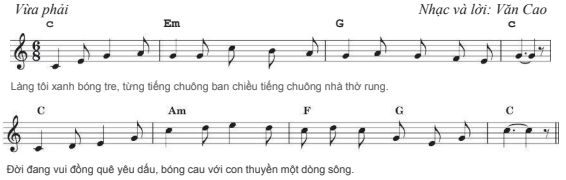

Đánh giá

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Biết cách xây dựng hợp âm bảy.		
Mức độ 2	Nêu được cảm nhận về tính chất của hợp âm bảy át.		
Mức độ 3	Thể hiện được hợp âm bảy át trên nhạc cụ đã học.		

CHuyên đề 10.2

BÀI 1

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIỌNG ẸCHO CA KHÚC VÀ BẢN NHẠC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

PHương PHáp xác địnH giọng và đặt HỢP âM đệM CHO ca kHúc và bản nHạc

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIỌNG VÀ ĐẶT HỢP ÂM ĐỆM CHO CA KHÚC VÀ BẢN NHẠC

- Phân tích được các đặc điểm của bản nhạc về giọng điệu, tính chất âm nhạc.
- Xác định đúng giọng của bản nhạc.

- Nghe ca khúc *Nhớ ơn thầy cô* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện).
- Chia sẻ cảm nhận của em về tính chất âm nhạc của ca khúc trên.
- So sánh hoá biểu của đoạn 1, đoạn 2 và chỉ ra âm kết của mỗi đoạn.

Đoạn 1:

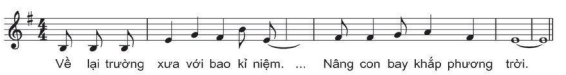

Đoạn 2:

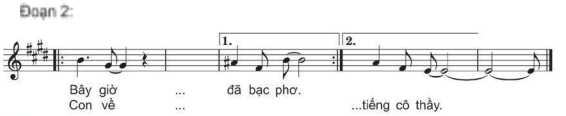

1. Một số khái niệm

- **Xác định giọng** cho ca khúc, bản nhạc là tìm ra được tên giọng cho ca khúc, bản nhạc đó. Tên giọng bao gồm 2 phần: Tên của âm chủ và tính chất của điệu thức. Ví dụ: giọng Đô trưởng, giọng La thứ,...
- **Giọng song song:** Là hai giọng gồm một giọng trưởng và một giọng thứ có cùng hoá biểu.

19

Bài 1: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIỌNG CHO CA KHÚC VÀ BẢN NHẠC

{ Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Phân tích được các đặc điểm của bản nhạc về giọng điệu, tính chất âm nhạc.
- NLÂN2: Xác định đúng giọng của bản nhạc.

Năng lực chung:

NLC: Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất.

Phẩm chất:

PC: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt qua khó khăn để' đạt kết quả tốt trong học tập.

Tổ Tổ chức hoạt động dạy học:

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLC, PC.

Thiết bị dạy học: đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,...
- KTDH: chia nhóm.

WK

GỢ Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS lắng nghe bài hát *Nhớ ơn thầy cô* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện).
- HS chia sẻ cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát, nêu bật sự khác nhau giữa hai đoạn nhạc.
- HS so sánh được hoá biểu của đoạn 1 và đoạn 2 (đoạn 1 có hoá biểu 1 dấu thăng và đoạn 2 có hoá biểu 4 dấu thăng), đồng thời chỉ ra được âm kết của từng đoạn là âm Mi.

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Tìm hiểu khái niệm xác định giọng và giọng song song

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới về *xác định giọng* và *giọng song song*.
- GV có thể sử dụng Vòng quãng năm để giải thích thêm về giọng song song:

Ví dụ:

Hoá biểu	Giọng song song	
	Giọng Son trưởng	Giọng Mi thứ
	Giọng Đô trưởng	Giọng La thứ
	Giọng Pha trưởng	Giọng Rê thứ

2. **Phương pháp xác định giọng cho ca khúc, bản nhạc**

Để xác định giọng, cần dựa vào 3 dấu hiệu cơ bản sau đây:

Dấu hiệu	Nhận biết
Hoá biểu của bản nhạc	Hoá biểu cho biết tên hai giọng song song, trong đó có một giọng cần xác định.
Âm chủ và âm ổn định của giọng	- Âm mở đầu (không tính âm lấy đà) và âm kết thúc của bản nhạc thường là âm chủ của giọng. - Các âm ổn định của giọng (bậc I, III, V) thường xuất hiện nhiều lần làm điểm tựa cho giai điệu, nhất là ở nét nhạc mở đầu.
Dấu hoá bất thường	Dấu hoá bất thường trong bản nhạc là một trong những dấu hiệu để nhận biết tính chất của điệu thức (ví dụ: điệu thức hoà âm có bậc VII tăng lên nửa cung).

Ví dụ 1: Xác định giọng ca khúc *Cõ cuộc sống mến thương* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện)

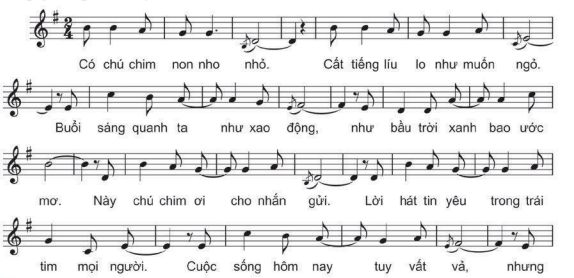

Tên giọng trưởng C

(1b) **F**

Tên giọng thứ B

F#
E

(4#)

A
(3#)

G

E
C#
G#
B ***(5#)***
A
D

B*b*

(5b) D*b*

E*b*

F

B*bb/"*

(2b) / G

E *b* K

(3b)

A*b*

(4b)

F#

Hoá biểu

D

(2#)

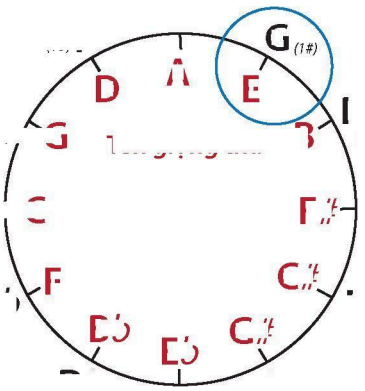

cuộc đời ơi ta mến thương. Ta đã nghe trong tiếng
cười đường tương lai đang rực rỡ. Ta đã
nghe trong tim mình lời yêu thương của con người.

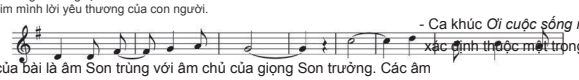

- Ca khúc *Ơi cuộc sống mến thương có* hoá biểu một dấu thăng, giọng cần xác định thuộc một trong hai giọng song song là Son trưởng hoặc Mi thứ.
- Âm kết của bài là âm Son trùng với âm chủ của giọng Son trưởng. Các âm ổn định của giọng Son trưởng (Son, Si, Rê) xuất hiện nhiều lần, nhất là trong nét nhạc ở 3 nhịp đầu tiên.
- Bản nhạc không có dấu hoá bất thường.

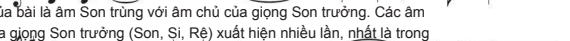

Kết luận: Ca khúc *Ơi cuộc sống mến thương* được viết ở giọng Son trưởng tự nhiên.

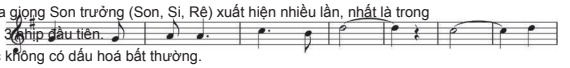

Ví dụ 2: Xác định giọng bản nhạc *Romance (Trích)*, tác giả: khuyết danh

r T

- Tổ chức trò chơi trắc nghiệm nhận biết giọng song song của một số bài hát (GV sưu tầm một số bài hát, thiết kế đáp án để HS lựa chọn; HS dựa vào hoá biểu của bài hát và tham khảo Vòng quãng 5 để trả lời câu hỏi).

Ví dụ: Bài *La Cumparsita* có hoá biểu 2 dấu thăng là Pha thăng và Đô thăng.

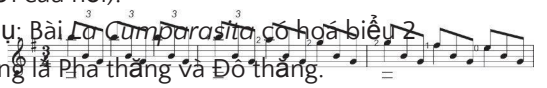

- Theo vòng quãng 5 ở hình trên: hoá biểu 2 dấu thăng có 2 giọng song song là giọng Rê trưởng và giọng Si thứ.
- Nốt kết thúc của bài là nốt Si.
- Các âm xuất hiện nhiều trong bài là Rê, Pha thăng, Si: là 3 âm ổn định của giọng Si thứ.
- Kết luận: Bài này thuộc giọng Si thứ.

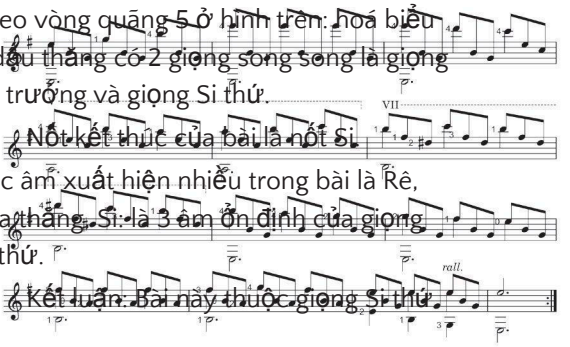

21

HĐ3: Tìm hiểu phương pháp xác định cho ca khúc, bản nhạc

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới về xác định giọng, nhấn mạnh về các dấu hiệu cơ bản để xác định giọng là hoá biểu, âm chủ, âm ổn định (âm trục của giọng), dấu hoá bất thường,...
- HS thực hành theo nhóm:
  - Phân tích các ví dụ trong sách và giải thích các dấu hiệu trên bản nhạc để xác định giọng.
  - Nêu các bước để xác định giọng một ca khúc, bản nhạc.

3. Luyện tập

HĐ4: Xác định giọng một số bản nhạc

- HS phân tích bản nhạc và tìm ra các dấu hiệu cơ bản để xác định giọng các bài trong sách.
- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

Trích đoạn

Nhạc: M. Glinka

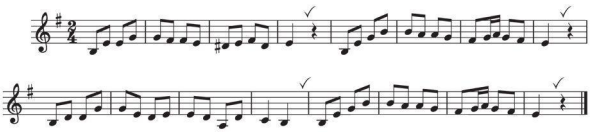

- Trích đoạn trên có hoá biểu 1 dấu thăng; giọng cần xác định thuộc một trong hai giọng song song là Son trưởng hoặc Mi thứ.
- Âm kết của bài là âm Mi trùng với âm chủ của giọng Mi thứ. Các âm trục của giọng Mi thứ (Mi, Son, Si) xuất hiện nhiều lần, nhất là trong nét nhạc ở nhịp đầu tiên.
- Bản nhạc có nốt Rê thăng, là bậc VII của giọng Mi thứ tự nhiên được nâng lên nửa cung.
- Kết luận: Trích đoạn được viết ở giọng Mi thứ hoà thanh (có bậc VII#).

Santa Lucia

Nhạc Ý

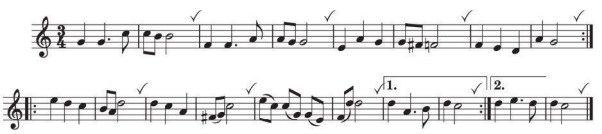

- Bản nhạc trên hoá biểu không dấu; giọng cần xác định thuộc một trong hai giọng song song là Đô trưởng hoặc La thứ.
- Âm kết của bài là âm Đô trùng với âm chủ của giọng Đô trưởng. Các âm trục của giọng Đô trưởng (Đô, Mi, Sol) xuất hiện nhiều lần, nhất là trong nét nhạc ở nhịp đầu tiên.
- Bản nhạc có hai nốt Pha thăng, đây là những nốt tô điểm cho giai điệu.
- Kết luận: Bản nhạc được viết ở giọng Đô trưởng.

Chúc mừng

Nhạc Nga

Lời Việt: Hoàng Lân

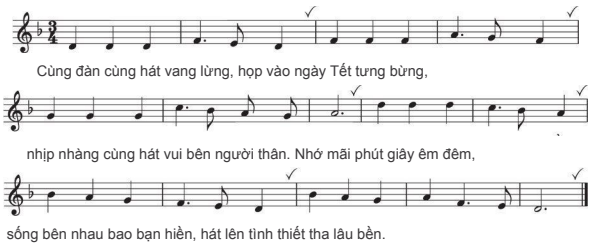

- Ca khúc trên có hoá biểu 1 dấu giáng; giọng cần xác định thuộc một trong hai giọng song song là Pha trưởng hoặc Rê thứ.
- Âm kết của bài là âm Rê trùng với âm chủ của giọng Rê thứ. Các âm trục của giọng Rê thứ (Rê, Pha, La) xuất hiện nhiều lần, nhất là trong nét nhạc ở hai nhịp đầu tiên.
- Bản nhạc không có dấu hoá bất thường.
- Kết luận: Ca khúc được viết ở giọng Rê thứ tự nhiên.

4. Vận dụng

HĐ5: Xác định giọng một số ca khúc và bản nhạc đã học

- HS thực hành theo nhóm:
  - Mỗi nhóm HS chọn một bản nhạc và xác định giọng bản nhạc đó.
  - Đại diện nhóm chia sẻ cho cả lớp biết cách xác định giọng của nhóm.
- GV quan sát và sửa sai (nếu có).

- Bản nhạc *Romance* có hoá biểu 1 dấu thăng; giọng cần xác định thuộc một trong hai giọng song song là Son trưởng hoặc Mi thứ.
- Âm kết của bài là âm Mi trùng với âm chủ của giọng Mi thứ. Các âm ổn định của giọng Mi thứ (Mi, Son, Si) xuất hiện nhiều lần, nhất là trong nét nhạc ở nhịp đầu tiên.
- Bản nhạc có nốt Rê thăng, là bậc VII của giọng Mi thứ tự nhiên được nâng lên nửa cung.

Kết luận: Bản nhạc *Romance* được viết ở giọng Mi thứ hoà thanh (có bậc VII#).

¡ÕI Xác định giọng của một số bản nhạc sau:

Trích đoạn

Nhạc: M. Glinka

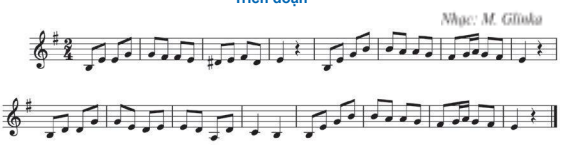

Santa Lucia

Nhạc Ý

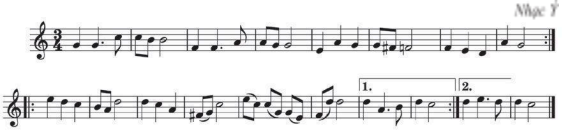

Chúc mừng

Nhạc Nga

Phỏng dịch lời Việt: Hoàng Lân

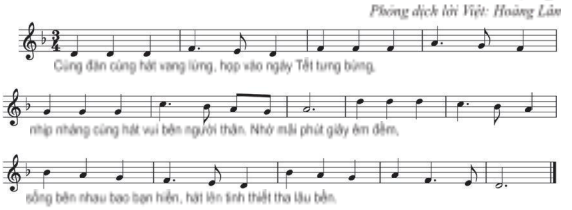

[*] Xác định giọng một số ca khúc và bản nhạc mà em đã học.

Đánh giá

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Nhận biết được các đặc điểm của bản nhạc về giọng điệu, tính chất âm nhạc. Xác định được hai giọng song song.		
Mức độ 2	Phân tích được các đặc điểm của bản nhạc về giọng điệu, tính chất âm nhạc.		
Mức độ 3	Xác định đúng giọng của bản nhạc.		

Bài 2: MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ CẤU TRÚC ÂM NHẠC

Yê Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

NLÂN: Phân tích được các đặc điểm của bản nhạc về giai điệu và cấu trúc âm nhạc.

Năng lực chung:

NLC: Xác định được nhiệm vụ học tập dựa trên kết quả đã đạt được; biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể', khắc phục những hạn chế.

Phẩm chất:

PC: Tích cực học tập, rèn luyện để' chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

Tổ Tổ chức hoạt động dạy học

Mục tiêu: NLÂN, NLC, PC.

Thiết bị dạy học: đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,.
- KTDH: chia nhóm, khăn trải bàn,.

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS lắng nghe trích đoạn ca khúc *Ơi cuộc sống mến thương* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện).
- HS nhận xét về sự nhắc lại của hai câu hát trong trích đoạn đã nghe.

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Tìm hiểu khái niệm giai điệu và cấu trúc âm nhạc

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới về giai điệu và cấu trúc âm nhạc.
- GV hướng dẫn học sinh tìm ra điểm ngắt của trích đoạn *Ơi cuộc sống mến thương* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện) đã nghe ở HĐ1, từ đó hiểu thêm về các thành phần trong cấu trúc âm nhạc như: mô típ, tiết nhạc, câu nhạc,...

BÀI 2

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ CẤU TRÚC ÂM NHẠC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Phân tích được các đặc điểm của bản nhạc về giai điệu và cấu trúc âm nhạc.

▶ J Nghe trích đoạn ca khúc *Ơi cuộc sống mến thương* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện). Em có nhận xét gì về nét nhạc của hai câu hát trên?

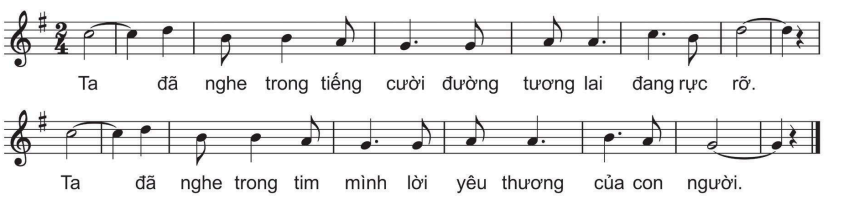

1. Một số khái niệm

- ***Giai điệu*** là sự trình bày một ý nhạc, sắp xếp trong một bè, dùng để diễn đạt nội dung cơ bản của tác phẩm.
- ***Cấu trúc âm nhạc*** là sự sắp xếp các thành phần âm nhạc trong một tác phẩm gồm: mô típ (motif), tiết nhạc, câu nhạc, đoạn nhạc,... Trong đó, đoạn nhạc được chia thành câu nhạc, câu nhạc chia thành tiết nhạc,... Điểm phân chia giữa hai thành phần trong cấu trúc âm nhạc gọi là điểm ngắt[1] (*Hình 2.1*).

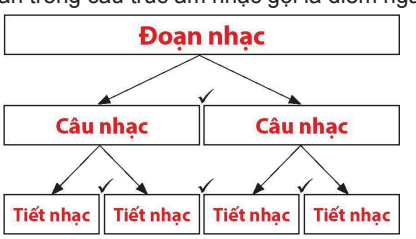

Hình 2.1. Mô tả một số thành phần trong cấu trúc âm nhạc

[1] Điểm ngắt (kí hiệu /) được nhận biết từ những âm ngân dài, lặng, ngân tự do, thay đổi nhịp độ,... Trong ca khúc, điểm ngắt thường trùng với dấu chấm, dấu phẩy của lời ca. Dựa vào điểm ngắt, chúng ta thấy rõ hơn các thành phần cấu trúc âm nhạc.

HĐ3: Tìm hiểu câu nhạc, đoạn nhạc

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới về *câu nhạc* và *đoạn nhạc*.
- GV hướng dẫn HS nghe và phân tích hai ví dụ trong sách, phân biệt được đoạn nhạc gồm hai câu nhắc lại và đoạn nhạc gồm hai câu không nhắc lại.

3. Luyện tập

HĐ4: Phân tích ca khúc Ơi cuộc sống mến thương

- Phân tích đặc điểm giai điệu và cấu trúc âm nhạc của ca khúc *Ơi cuộc sống mến thương* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện).

2. **Câu nhạc, đoạn nhạc**

Câu nhạc là một giai điệu có cấu trúc độc lập, thể hiện một ý tưởng âm nhạc tương đối hoàn chỉnh. Hai câu nhạc trở lên có thể tạo nên một đoạn nhạc, trình bày một tư duy âm nhạc hoàn chỉnh.

Đoạn nhạc gồm hai câu nhạc là hình thức phổ biến nhất (thông thường câu 1 kết ở một trong các âm ổn định, câu 2 kết ở âm chủ), được chia thành hai dạng cơ bản:

Đoạn nhạc gồm hai câu nhạc nhắc lại

Đặc điểm: Câu 2 nhắc lại câu 1, có thay đổi ở cuối câu

Ví dụ: Trích đoạn *Dòng suối chảy về đâu?* (Nhạc Nga; Lời Việt: Hoàng Lân)

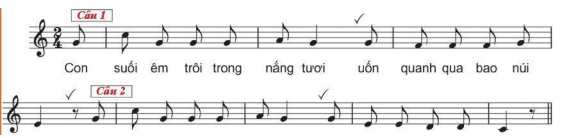

đồi. Con suối êm trôi đi tới đâu hát lên say sưa bao lời.

Đoạn nhạc trên được viết ở giọng Đô trưởng, gồm 8 nhịp. Các nốt đen ngân dài ở các âm trục của giọng (Đô - Mi - Son) tạo nên những điểm ngắt.
- Câu 1: 4 nhịp, kết ở âm Mi (bậc III).
- Câu 2: 4 nhịp, nhắc lại câu 1 nhưng có thay đổi ở 2 nhịp cuối và kết ở âm chủ Đô (bậc I).

Đoạn nhạc gồm hai câu nhạc không nhắc lại

Đặc điểm: Câu 2 không nhắc lại câu 1

Ví dụ: Trích đoạn ca khúc *Nối trắng lên các bạn ơi* (Nhạc và lời: Phạm Tuyên)

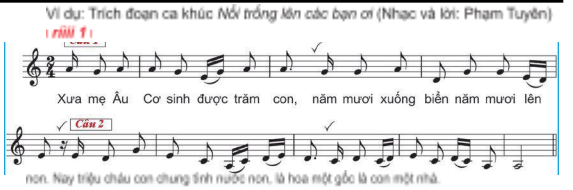

- HS xác định giọng của bản nhạc là giọng Son trưởng.
- GV hướng dẫn HS dựa vào các âm ngân dài, âm kết câu, sự nhắc lại,... của giai điệu và lời ca để tìm ra các thành phần cấu trúc âm nhạc trong bài (tiết nhạc, câu nhạc, đoạn nhạc).

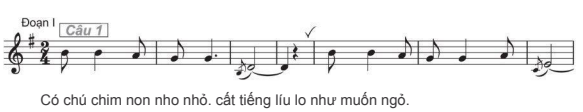

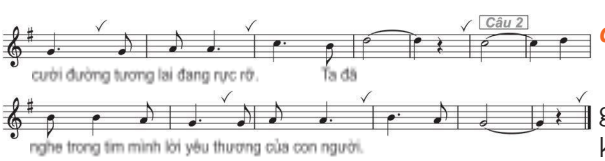

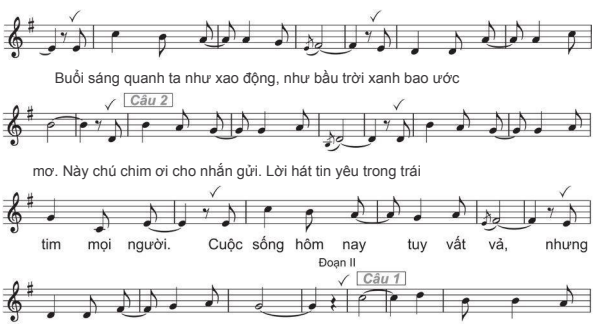

4. Vận dụng

HĐ5: Phân tích một số ca khúc, bản nhạc đã học

GV hướng dẫn HS phân tích đặc điểm giai điệu và cấu trúc âm nhạc của một số ca khúc và bản nhạc đã học.

Đoạn nhạc trên được viết ở giọng La thứ, gồm 8 nhịp (không kể nhịp lấy đà). Các điểm ngắt được tạo ra bởi các nốt đơn chấm dôi hoặc dấu lặng. Giai điệu phần lớn sử dụng các âm của trục âm (La - Đô - Mi).

- Câu 1: Gồm 4 nhịp, kết ở âm Mi (bậc V).
- Câu 2: Gồm 4 nhịp, không nhắc lại câu 1, kết ở âm La (bậc I).

jpj Phân tích đặc điểm giai điệu và cấu trúc âm nhạc của ca khúc *Ơi cuộc sống mến thương* (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện).

- Xác định giọng của bản nhạc.
- Dựa vào các âm ngân dài, âm kết câu, sự nhắc lại,... của giai điệu và lời ca để tìm ra các thành phần cấu trúc âm nhạc trong bài.

Phân tích đặc điểm giai điệu và cấu trúc âm nhạc của các ca khúc, bản nhạc mà em đang học hát hoặc đàn.

SƠ ĐỒ HỢP ÂM ĐỆM TRÊN NHẠC CỤ

BÀI 3

Thể hiện được sơ đồ hợp âm đệm trên nhạc cụ.
Cảm nhận được sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu ca khúc.

- Nghe trích đoạn giai điệu ca khúc *All I have to do is dream* (Nhạc: Boudleaux Bryant).
- Hãy nhận xét chu kì sắp xếp của các hợp âm ghi trên bản nhạc.

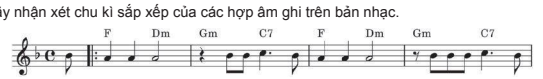



Đánh giá

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Nhận biết được các đặc điểm của ca khúc, bản nhạc về giai điệu, cấu trúc âm nhạc.		
Mức độ 2	Phân tích được các đặc điểm của ca khúc, bản nhạc về giai điệu, cấu trúc âm nhạc.		
Mức độ 3	Phân tích được các đặc điểm của ca khúc, bản nhạc về giai điệu, cấu trúc âm nhạc. Chỉ ra được các thành phần cấu trúc âm nhạc (tiết nhạc, câu nhạc, đoạn nhạc).		

BÀI 3: SƠ ĐỒ HỢP ÂM ĐỆM TRÊN NHẠC CỤ

< Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Thể hiện được sơ đồ hợp âm đệm trên nhạc cụ.
- NLÂN2: Cảm nhận được sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu ca khúc.

Năng lực chung:

NLC: Biết lựa chọn hình thức làm việc nhóm với quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ.

Phẩm chất:

PC: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để' xây dựng kế hoạch học tập.

Tổ Tổ chức hoạt động dạy học:

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLC, PC.

Thiết bị dạy học: đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,...
- KTDH: chia nhóm.

{ Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS lắng nghe trích đoạn giai điệu ca khúc *All I have to do is dream* (Nhạc: Boudleaux Bryant).
- GV hướng dẫn HS nhận xét chu kì sắp xếp của các hợp âm của bài là: **F - Dm - Gm - C7** và **F - Dm - Bb - C7**.

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Tìm hiểu khái niệm sơ đồ hợp âm và nguyên tắc xây dựng sơ đồ hợp âm đơn giản

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới về sơ đồ hợp âm và giải thích một số nguyên tắc xây dựng sơ đồ hợp âm đơn giản. GV minh hoạ bằng cách đàn nối tiếp các hợp âm chính trong giọng Đô trưởng và trong giọng La thứ.
- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm:
  - Nhóm 1: Nối tiếp các hợp âm chính trong giọng Son trưởng: **G - C - D - G**.
  - Nhóm 2: Nối tiếp các hợp âm chính trong giọng Mi thứ: **Em - Am - Bm - Em**.
- HS thực hành theo nhóm và báo cáo kết quả nhiệm vụ trước lớp.
- Đại diện nhóm chia sẻ cho cả lớp biết cách xây dựng sơ đồ hợp âm của nhóm.
- Các HS còn lại quan sát, lắng nghe và nêu nhận xét.
- HS thảo luận cách thức dùng hợp âm 7 át và hợp âm phụ để tạo nên sơ đồ mới từ sơ đồ đã viết được ở trên dưới sự hướng dẫn của GV.

1. Khái niệm

Sơ đồ hợp âm là sự nối tiếp các hợp âm theo những nguyên tắc nhất định nhằm hỗ trợ thêm cho việc diễn đạt ý tưởng âm nhạc.

Dựa trên sơ đồ hợp âm, người chơi nhạc có thể:

- Đệm cho bài hát hoặc bản nhạc.
- Ứng tác giai điệu câu nhạc dạo đầu, cầu nối hoặc câu nhạc kết thúc của bản nhạc.

2. Một số nguyên tắc xây dựng sơ đồ hợp âm đơn giản

Người ta có thể tạo ra sơ đồ hợp âm theo nguyên tắc nối tiếp các hợp âm ba chính của một giọng. Ví dụ:

GIỌNG	HỢP ÂM BA CHÍNH			NỐI TIẾP HỢP ÂM BA CHÍNH		
	I	I V	V	I - V - I	I - IV - I	I - IV - V - I
ĐÔTRƯỞNG	C	F	G	C - G - C	C - F - C	C - F - G - C
LA THỨ	Am	Dm	Em	Am - Em - Am	Am - Dm - Am	Am - Dm - Em - Am

Trên cơ sở sơ đồ của các hợp âm ba chính, có thể sử dụng hợp âm 7 át, hợp âm phụ để thêm vào hoặc thay thế, tạo ra sơ đồ mới. Ví dụ:

- Sơ đồ **I - II - V7 - I** ở giọng Đô trưởng: **C - Dm - G7 - C**
- Sơ đồ **I - VI - IV - V7 - I** ở giọng La thứ: **Am - F - Dm - E7 - Am**

ÍÕi Phân tích sơ đồ hợp âm đệm của bản nhạc *All I have to do is dream* (trang 25) trong phần Mở đầu.

- Xác định giọng, phân tích đặc điểm các hợp âm trong bản nhạc.
- Sắp xếp lại thành sơ đồ hợp âm theo bậc.

3. Luyện tập

HĐ3: Phân tích sơ đồ hợp âm đệm bản nhạc All I have to do is dream

- GV hướng dẫn HS xác định giọng, xác định các hợp âm chính và hợp âm phụ và sắp xếp sơ đồ hợp âm của bài theo các bậc:

GIỌNG	HỢP ÂM CHÍNH			HỢP ÂM PHỤ			Sơ đồ hợp âm ca khúc *All I have to to is dream*	
	I	IV	V7	II	III	VI	I – VI – II – V7	I – VI – IV – V7
Pha trưởng	F	Bb	C7	Gm	Am	Dm	F – Dm – Gm – C7 – F	F – Dm – Bb – C7 – F

- HS đàn sơ đồ hợp âm ca khúc *All I have to do is dream* bằng nhạc cụ đã học.

I&I

1. Thể hiện sơ đồ hợp âm giọng trưởng trên nhạc cụ

Sơ đồ hợp âm I - IV - V7 - I

Mùa hạ và những chùm hoa nắng

(Trích)

Nhạc và lời: Nguyễn Thanh Tùng

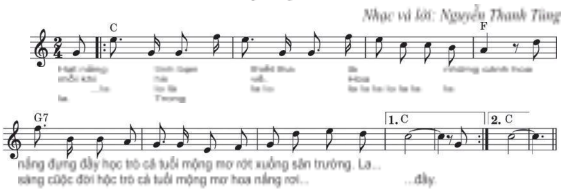

Sơ đồ hợp âm I - II - V7 - I

Ballade poIr Adeline

(Trích)

Nhạc: Paul de Senneville



Sơ đồ hợp âm I - IV - V7 - VI - II - V7 - I

Eine Kleine Nachtm!sik

(Trích)

Nhạc: W. A. Mozart

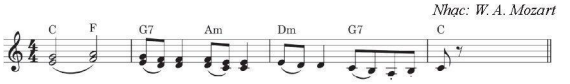

2. Thể hiện sơ đồ hợp âm giọng thứ trên nhạc cụ

Sơ đồ hợp âm I - IV - V - I

Serenade

(Trích)

Nhạc: F Schubert

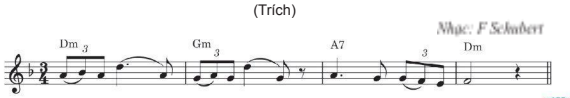

4. Vận dụng

HĐ4: Thể hiện một số sơ đồ hợp âm ở giọng trưởng

- GV hướng dẫn HS đàn một số sơ đồ hợp âm trên nhạc cụ đã học:

Trích đoạn	Sơ đồ hợp âm theo bậc	Sơ đồ hợp âm
Mùa hạ và những chùm hoa nắng	I - IV - V7 - I	C - F - G7 - C
Ballade pour Adeline	I --II - V7 - I	C- Dm - G7 -C
Eine Kleine Nachtmusik	I - IV - V7 - VI - II - V7 - I	C - F - G7 - Am - Dm - G7 - C

- HS độc tấu, đệm kết hợp hát hoặc xướng âm các trích đoạn. Chú ý cảm nhận tính chất của các hợp âm trên từng bậc để thấy được sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu.

WK

HĐ5: Thể hiện một số sơ đồ hợp âm ở giọng thứ

- GV hướng dẫn HS đàn một số sơ đồ hợp âm trên nhạc cụ đã học:

Trích đoạn	Sơ đồ hợp âm theo bậc	Sơ đồ hợp âm
Serenade	I – IV – V7 – I	Dm – Gm – A7 – Dm
Khát vọng tuổi trẻ	I – IV – VII – V – I	Am – Dm – G – Em – Am
Nối vòng tay lớn	I – VI – VII – III – V7 – I	Em – C – D – G – B7 – Em

- HS độc tấu, đệm kết hợp hát hoặc xướng âm các trích đoạn, chú ý cảm nhận tính chất của các hợp âm trên từng bậc.

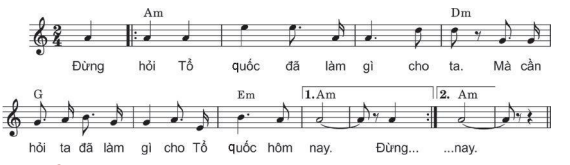

Sơ đồ hợp âm I - IV - VII - V - I

Khát vọng tuổi trẻ
(Trích)

Nhạc và lời: Vũ Hoàng

Nối vòng tay lớn
(Trích)

Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn

Sơ đồ hợp âm I - VI - VII - III - V7 - I

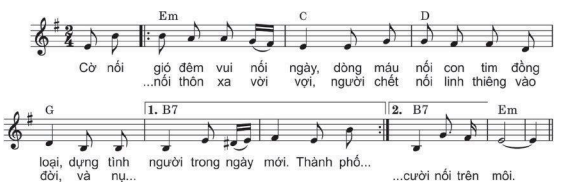

• Phân tích đặc điểm các hợp âm trong bản nhạc, sắp xếp lại thành sơ đồ hợp âm theo giọng.

• Lựa chọn cách bấm hợp âm phù hợp với nhạc cụ.

• Hát (hoặc đọc nhạc) và đệm với tiết điệu phù hợp. Chú ý cảm nhận được sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu.

3. Sưu tầm sơ đồ hợp âm

Hãy sưu tầm một số bản nhạc hay, ghi lại sơ đồ hợp âm để tập luyện trên các loại giọng khác nhau.

Ví dụ:

- Sơ đồ hợp âm bài *Ballade pour Adeline*: I - II - V7 - I
- Sơ đồ hợp âm bài *Eine Kleine Nachtmusik*: I - IV - V7 - VI - II - V7 - I
- Sơ đồ hợp âm bài *All I have to do is dream*:
  I - VI - II - V7 - I // I - VI - IV - V7 - I

HĐ6: Sưu tầm sơ đồ hợp âm

GV hướng dẫn HS sưu tầm sơ đồ hợp âm và ghi vào bảng để tập luyện:

Trích đoạn	Sơ đồ hợp âm theo bậc	Sơ đồ hợp âm giọng gốc	Sơ đồ hợp âm giọng Son trưởng	Sơ đồ hợp âm giọng Pha trưởng
Ballade pour Adeline	I – II – V7 – I	C– Dm – G7 –C	G – Am – D7 – G	F – Gm – C7 – F
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...

Đánh giá

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Nhận biết được sơ đồ hợp âm trên các bản nhạc.		
Mức độ 2	Phân tích được sơ đồ hợp âm trên các bản nhạc dựa trên cấu trúc giai điệu và hợp âm được ghi.		
Mức độ 3	Thể hiện được sơ đồ hợp âm đệm trên nhạc cụ đang học. Cảm nhận được sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu ca khúc.		

BÀI 4

CHO

- _____Cảm nhận được sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu ca khúc.
- _____Xác định đúng giọng của bản nhạc và đặt các hợp âm phù hợp.
- _____Thử nghiệm ý tưởng mới khi đặt hợp âm cho bản nhạc.
- _____Biết vận dụng đặt hợp âm cho tác phẩm dùng trong các hoạt động âm nhạc.

(▶) Em hãy nghe, xác định giọng và nhận xét về giai điệu bài *Kalinka* (Nhạc Nga).

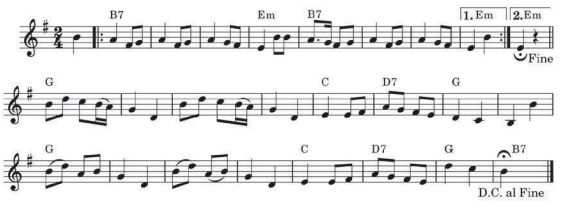

Những hợp âm được đặt trong bản nhạc là những hợp âm gì?

$

Để đặt hợp âm cho ca khúc và bản nhạc, người ta thường thực hiện theo các bước sau:

Bước 1. Xác định giọng, phân tích cấu trúc, đặc điểm của giai điệu bài hát, bản nhạc.

Bước 2. Xác định các hợp âm sẽ sử dụng để đặt cho bài hát, bản nhạc (hợp âm ba chính, hợp âm ba phụ, hợp âm bảy và các loại hợp âm khác theo đặc tính của giai điệu).

Bài 4: PHƯƠNG PHÁP ĐẶT HỢP ÂM ĐỆM CHO CA KHÚC VÀ BẢN NHẠC

Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Cảm nhận được sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu ca khúc.
- NLÂN2: Xác định đúng giọng của bản nhạc và đặt các hợp âm phù hợp.
- NLÂN3: Thử nghiệm ý tưởng mới khi đặt hợp âm cho bản nhạc.
- NLÂN4: Biết vận dụng đặt hợp âm trong các hoạt động âm nhạc.

Năng lực chung:

NLC: Biết lựa chọn hình thức làm việc nhóm với quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ.

Phẩm chất:

PC: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để' xây dựng kế hoạch học tập.

Tổ Tổ chức hoạt động dạy học:

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLÂN3, NLÂN4, NLC, PC.

Thiết bị dạy học: đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,.
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,.

{ Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS lắng nghe giai điệu ca khúc *Kalinka* nhạc Nga.
- HS nhận xét về bản nhạc: bản nhạc viết ở giọng Mi thứ hoà âm; giai điệu vui tươi.
- Học sinh xác định những hợp âm được đặt trong bài:

GIỌNG	HỢP ÂM CHÍNH			HỢP ÂM PHỤ		
	I	IV	V7	III	VI	VII7
Mi thứ hoà âm	Em	Am	B7	G	C	D7

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Tìm hiểu các bước đặt hợp âm

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới về các bước đặt hợp âm cho ca khúc, bản nhạc.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: ghi hợp âm cho trích đoạn *Danube Waves* (Nhạc: J. Ivanovici).
- HS thực hành theo nhóm, tiến trình như sau:
  - Bước 1: Phân tích đoạn nhạc.
  - Bước 2: Thảo luận các hợp âm có thể đặt cho trích đoạn này.
  - Bước 3: Đàn các phương án đặt hợp âm.
  - Bước 4: Lắng nghe hiệu quả âm thanh trên thực tế và xác định hợp âm phù hợp.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp. Các HS còn lại quan sát, lắng nghe và nêu nhận xét.
- GV quan sát, đánh giá hoạt động của HS.

Bước 3. Tiến hành đặt hợp âm theo một số gợi ý sau:

- Hợp âm mở đầu và kết thúc thường là hợp âm chủ.
- Nên đặt hợp âm vào phách mạnh, trừ những trường hợp đặc biệt.
- Vận dụng một số sơ đồ hợp âm thường gặp.
- Chú ý sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu: Âm ở phách mạnh, âm có trường độ ngân dài cần có trong hợp âm được đặt.
- Lưu ý về nhịp độ của bản nhạc: Những bản nhạc chậm đôi khi có nhiều hợp âm trong một ô nhịp; ngược lại, những bản nhạc nhanh có khi nhiều ô nhịp ghi một hợp âm.

Ví dụ: Trích đoạn *Danube Waves* (Nhạc: J. Ivanovici)

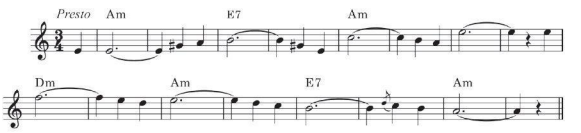

- Đoạn nhạc được viết ở giọng La thứ với các hợp âm chính như sau:

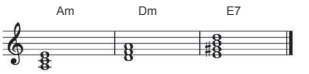

Sơ đồ hợp âm của đoạn nhạc *Danube Waves*: **Am - E7 - Am - Dm - Am - E7 - Am**.

Giai điệu đoạn nhạc có nhịp độ rất nhanh (presto). Cấu trúc âm nhạc của bản nhạc có những điểm ngắt sau những nốt ngân dài, nên chọn đặt hợp âm ở những nốt ngân dài đó.

3. Luyện tập

HĐ3: Phân tích cách đặt hợp âm trong trích đoạn ca khúc Nhớ ơn thầy cô (Nguyễn Ngọc Thiện)

- GV hướng dẫn HS xác định giọng, xác định các hợp âm chính và hợp âm phụ và sắp xếp sơ đồ hợp âm của bài theo các bậc:

GIỌNG	HỢP ÂM CHÍNH			HỢP ÂM PHỤ			Sơ đồ hợp âm trích đoạn ca khúc *Nhớ ơn thầy cô*
	I	IV	V7	III	VI	VII(7)	I - VI - VII7 - III - V7 - VII - V7 - I7 - IV - I - V7 - I
Mi thứ hoà âm	Em	Am	B7	G	C	D(7)	Em - C - D7 - G - B7 - D - B7 - **E7** - Am - Em - B7 - Em

- Hợp âm **E7** trong sơ đồ hợp âm là hợp âm át của giọng Am sau đó (cần có những ý tưởng mới trong khi đặt hợp âm để màu sắc sơ đồ hợp âm thêm phong phú).

Hãy phân tích cách đặt hợp âm trong trích đoạn ca khúc *Nhớ ơn thầy cô*
(Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện)

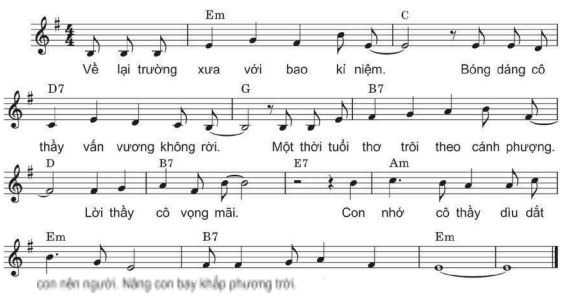

- Xác định giọng, phân tích cấu trúc, chỉ ra các hợp âm chính và hợp âm phụ của bài.
- Viết sơ đồ hợp âm của bài và giải thích tại sao người ta sử dụng hợp âm E7 trước hợp âm Am trong sơ đồ.
- Có nên đặt hợp âm ở các nốt ở phách mạnh hoặc các nốt ngân dài không?

1. Thực hành phần hợp âm trên nhạc cụ trích đoạn ca khúc *Nhớ ơn thầy cô*. Chú ý cảm nhận sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu của ca khúc.
2. Chọn một vài ca khúc, bản nhạc có từ 0 đến 1 dấu thăng (hoặc dấu giáng), đặt hợp âm và thể hiện trên nhạc cụ mà em đang sử dụng.

Vận dụng

HĐ4: Thực hành ghi hợp âm và đệm trên nhạc cụ

HS thể hiện sơ đồ hợp âm trích đoạn ca khúc *Nhớ ơn thầy cô* trên nhạc cụ.

GV hướng dẫn nhóm HS chọn một số ca khúc, bản nhạc. Đặt hợp âm và đệm cho những ca khúc, bản nhạc đó.

Nhóm HS biểu diễn đệm hát, độc tấu, hoà tấu trước lớp.

Đánh giá

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Xác định đúng giọng của bản nhạc; cảm nhận được sự hoà quyện giữa hợp âm và giai điệu ca khúc.		
Mức độ 2	Biết giải thích và thử nghiệm ý tưởng mới khi đặt hợp âm cho bản nhạc.		
Mức độ 3	Biết vận dụng đặt hợp âm trong các hoạt động âm nhạc.		

CHUYÊN ĐỀ 10.3
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TIẾT ĐIỆU ĐỆM





PHương PHáp xác địnH tiết điệu đệM

GIỚI THIỆU VỀ TIẾT ĐIỆU ĐỆM

Bài 1: GIỚI THIỆU VỀ TIẾT ĐIỆU ĐỆM

- Phân tích được các đặc điểm của bản nhạc về giọng điệu, giai điệu, nhịp điệu,
tính chất âm nhạc, cấu trúc,...
- Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.

Yê Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Phân tích được các đặc điểm của bản nhạc (về giọng điệu, giai điệu, nhịp điệu, tính chất âm nhạc, cấu trúc,...).
- NLÂN2: Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.

Năng lực chung:

NLC: Biết phân tích các nguồn thông tin độc lập để' thấy được khuynh hướng và độ tin cậy của ý tưởng mới.

Phẩm chất:

PC: Tích cực học tập, rèn luyện để' chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,.
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,.

{ Tổ chức hoạt động dạy học:

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLC, PC.

Thiết bị dạy học: đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

- Em hãy nghe giai điệu phần mở đầu *Chương 1 - Giao hưởng số 40* của Mozart được đệm bởi tiết điệu March và Salsa.
- Nêu nhận xét của em về tính chất âm nhạc khi nghe đoạn nhạc được đệm bởi hai tiết điệu trên và so sánh với tác phẩm gốc.

1. **Khái niệm tiết điệu đệm**

Tiết điệu đệm là sự lặp đi lặp lại một cách nhịp nhàng của âm thanh theo thời gian.

Một tiết điệu đệm bao gồm các thành tố sau:

a. Quy luật về tiết tấu.
b. Chuyển động của giai điệu.
c. Cách xếp bè của hoà âm.

Bằng cách thay đổi tiết điệu đệm, một bản nhạc có thể được trình diễn với những phong cách khác nhau.

2. **Cách xác định tiết điệu đệm**

Để xác định tiết điệu đệm cho bài hát, bản nhạc, người ta thường tiến hành theo những bước sau:

32

{ Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS chia sẻ những kiến thức, thông tin âm nhạc đã biết về giai điệu chủ đề

Chương 1 – *Giao hưởng số 40* của Mozart (thời kì âm nhạc, cảm nhận về tính chất âm nhạc của tác phẩm).

- HS lắng nghe giai điệu chủ đề Chương 1 – *Giao hưởng số 40* của Mozart được đệm bởi tiết điệu March, Salsa, Rock.
- HS nêu nhận xét về tính chất âm nhạc khi nghe đoạn nhạc được đệm bởi hai tiết điệu trên và so sánh với tác phẩm gốc.

2 3

1. Xác định loại nhịp và tốc độ của bài hát, bản nhạc (ví dụ như nhịp 4, 4, 6,.; tốc độ nhanh, chậm,.).
8
2. Xác định tính chất âm nhạc, cấu trúc và thể loại của bài hát, bản nhạc (ví dụ: tính chất hùng tráng, suy tư,.; tác phẩm có cấu trúc 1 đoạn, 2 đoạn,.).
3. Thử nghiệm một số tiết điệu đệm và lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp.

Ngoài ra, để tăng thêm sự phong phú cho tác phẩm và hấp dẫn khán giả, người ta có thể mở rộng phần đệm bằng cách:

- Thay đổi tiết điệu đệm theo cấu trúc âm nhạc của bài hát.
- Thay đổi nhiều tiết điệu đệm có cùng loại nhịp trong bài hát.

1. Tìm hiểu, xác định loại nhịp và cấu trúc của bài hát *Mùa xuân đầu tiên* (Nhạc và lời: Văn Cao) trang 43.
2. Tìm hiểu, xác định tính chất và tốc độ của bài hát *Tuổi đời mênh mông* (Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn).

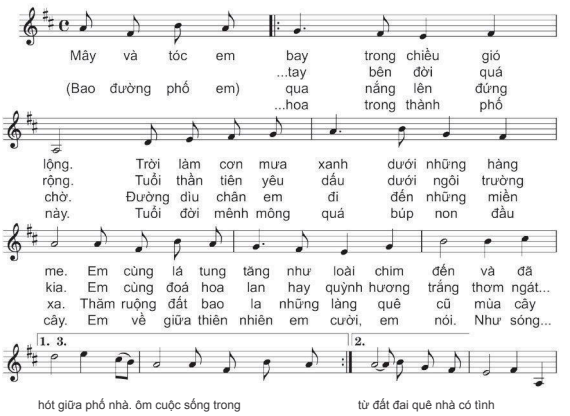

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Khái niệm về tiết điệu đệm

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới và ví dụ âm nhạc minh hoạ (bài *Khát vọng tuổi trẻ* được đệm bằng tiết điệu Polka, Ballad, Tango). Sau đó HS cùng chia sẻ cảm nhận và nêu nhận xét về vai trò của tiết điệu đệm đối với bài hát/ bản nhạc.
- HS nêu tên 1 bài hát yêu thích, GV thử đệm bằng một số tiết điệu khác nhau. Sau đó HS nêu nhận xét.

HĐ3: Cách xác định tiết điệu đệm

- HS lắng nghe GV trình bày kiến thức mới và ví dụ âm nhạc minh hoạ (một bài hát được đệm theo với nhiều tốc độ khác nhau). Sau đó HS cùng chia sẻ cảm nhận và nêu nhận xét về cách xác định tiết điệu đệm đối với bài hát/ bản nhạc.
- HS thực hành theo nhóm:
  - Nêu tên bài hát và tiết điệu đệm mà mình muốn thử nghiệm.
  - GV đàn các thử nghiệm.
  - HS nghe và nêu nhận xét.

3. Luyện tập

HĐ4: Phân tích các đặc điểm của bài Mùa xuân đầu tiên (Nhạc và lời: Văn Cao)

- Loại nhịp $^{6}_{8}$; Nhịp điệu: vừa phải.
- Tính chất âm nhạc: du dương, dịu dàng.
- Cấu trúc bài hát: gồm 2 đoạn; đoạn 1 có 2 câu, đoạn 2 có 3 câu.

Đoạn 1		Đoạn 2		
Câu 1	Câu 2	Câu 1	Câu 2	Câu 3
2n + 2n	2n+ 4n	2n + 2n	2n + 2n	2n + 2n + 2n

HĐ5: Phân tích các đặc điểm của bài Tuổi đời mênh mông (Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn)

4
- Loại nhịp $_{4}$; Nhịp điệu: vừa phải.
- Tính chất âm nhạc: trữ tình, dễ thương.
- Cấu trúc bài hát: gồm 2 đoạn; đoạn 1 có 2 câu; đoạn 2 có 1 câu.

Đoạn 1		Đoạn 2
Câu 1	Câu 2	Câu 1
2n + 2n	2n + 2n	8n

4. Vận dụng

HĐ6: Thử nghiệm tiết điệu đệm cho bài Thầy giáo của tôi (Nhạc và lời: Hoàng Bình)

- HS thực hành theo nhóm:
  - Nhóm 1: Hát bài *Thầy giáo của tôi* với tiết điệu đệm Slow rock. Chia sẻ cảm nhận sau khi hát.
  - Nhóm 2: Hát bài *Thầy giáo của tôi* với tiết điệu đệm Rock. Chia sẻ cảm nhận sau khi hát.
- Cả lớp cùng nghe và nêu nhận xét.

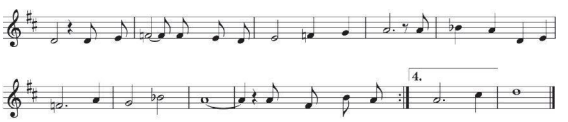

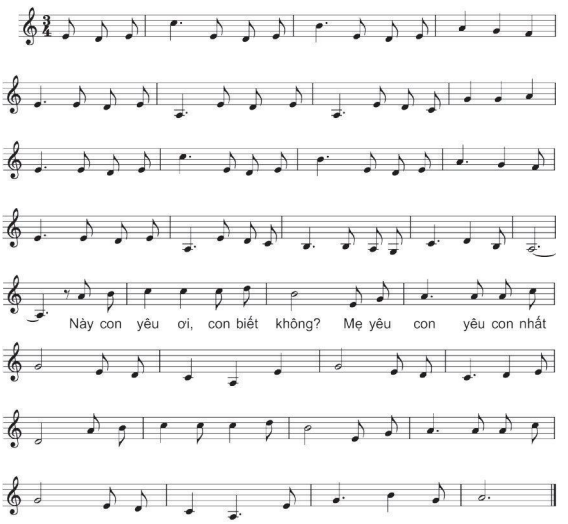

yêu. Thời thơ ấu bướm hoa và chim cùng mưa nắng. Em đứng bên trời tự
do yêu đời thiết tha. Bao đường phố em đùa biển khơi.

3. Tìm hiểu, thử nghiệm một số tiết điệu đệm và lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp cho bài hát *Nhật kí của mẹ* (Nhạc và lời: Nguyễn Văn Chung).

Bao ngày mẹ ngóng, bao ngày mẹ trông, bao ngày mẹ mong con chào
đời. Ấp trong đáy lòng, có chăng tiếng cười của một hài nhi đang lớn
dần. Mẹ chợt tỉnh giấc, và mẹ nhìn thấy, hình hài nhỏ bé như thiên
thần. Tiếng con khóc oà, mắt mẹ lệ nhoà, cám ơn vì con đến bên mẹ.
đời! Ngắm con ngoan nằm trong nôi, mắt xoe tròn ôi bé
cưng! Nhìn cha con, cha đang rất vui, giọt nước mắt lăn trên khoé
môi. Con hãy nhìn kìa cha đang khóc vì con.

Sưu tầm một bài hát, bản nhạc có cách đệm khác nhau; cùng bạn lắng nghe và chia sẻ cảm nhận sau khi nghe nhạc.

Đánh giá

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt

Mức độ 1	Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.		
Mức độ 2	Phân tích được các đặc điểm của bản nhạc về giọng điệu, giai điệu, nhịp điệu, tính chất âm nhạc, cấu trúc,...		
Mức độ 3	Thử nghiệm và lựa chọn được tiết điệu đệm phù hợp với bài hát/ bản nhạc.		

BÀI 2

TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO NHỊP $\frac{2}{4}$

- Xác định tiết điệu đệm phù hợp.
- Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.
- Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.
- Thử nghiệm ý tưởng mới khi lựa chọn tiết điệu đệm cho bản nhạc.

- Nghe bài hát *Hành trình tuổi hai mươi* (Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên).
- Nêu cảm nhận của em về tính chất âm nhạc và tốc độ của bài hát trên.

Một số tiết điệu đệm cho nhịp $\frac{2}{4}$

Tên tiết điệu	Tốc độ	Tempo	Mẫu tiết điệu đệm
Fox	Nhanh	120-136	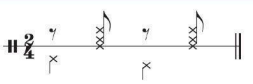
Pasodoble		120-130	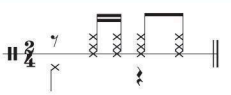
Polka		120-124	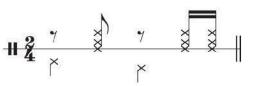

Bài 2: TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO NHỊP $\frac{2}{4}$

Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Xác định tiết điệu đệm phù hợp.
- NLÂN2: Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.
- NLÂN3: Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.
- NLÂN4: Thử nghiệm ý tưởng mới khi lựa chọn tiết điệu đệm cho bản nhạc.

Năng lực chung:

NLC: Tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau.

Phẩm chất:

PC: Tích cực học tập, rèn luyện để' chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

t Tổ chức hoạt động dạy học:

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLÂN3, NLÂN4, NLC, PC.

Thiết bị dạy học: đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

PP&KTDH:

PPDH: làm mẫu, thuyết trình,.

KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,.

Gợi ý hoạt động dạy học:

Mở đầu

HĐ1: Khám phá

HS chia sẻ những kiến thức, thông tin âm nhạc đã biết về bài hát *Hành trình tuổi hai mươi* (Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên).

HS lắng nghe bài hát và nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài.

Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Giới thiệu một số tiết điệu đệm cho nhịp $\frac{2}{4}$

- GV giới thiệu một số tiết điệu đệm thường gặp cho các bài hát, bản nhạc có nhịp $\frac{2}{4}$, sắp xếp theo nhóm như sau:

- Tốc độ nhanh: tiết điệu Fox, Pasodoble, Polka.
- Tốc độ nhanh vừa: tiết điệu March, Pop.
- Tốc độ thong thả: tiết điệu Country.
- Tốc độ chậm: tiết điệu Slow.

– GV đàn từng loại tiết điệu cho HS nghe và cảm nhận cụ thể. Có thể giải thích sơ lược về nguồn gốc xuất xứ của tiết điệu (Latin, Âu Mỹ,...) hoặc phong cách âm nhạc của tiết điệu (nhạc Pop, nhạc đồng quê,.) hoặc tính ứng dụng của tiết điệu (âm nhạc khiêu vũ, âm nhạc diễu hành,.).

– GV có thể nêu thêm một số ví dụ minh hoạ như: các bài hát nhịp $\frac{2}{4}$ được đệm theo nhiều tiết điệu khác nhau, thể hiện tính chất âm nhạc khác nhau:

- *Oh Susanna* – dân ca Mỹ; tính chất âm nhạc: nhạc dân gian; tiết điệu đệm: Country.
- *Mặt trời bé con* – nhạc và lời: Trần Tiến; tính chất âm nhạc: vui tươi, sôi nổi; tiết điệu đệm: Pop.
- *Mong ước kỉ niệm xưa* – nhạc và lời: Xuân Phương; tính chất âm nhạc: trữ tình, suy tư; tiết điệu đệm: Slow.

3. Luyện tập

HĐ3: Thể hiện tiết điệu Fox, March trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar

– HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước.

– Đối với đàn phím điện tử:

- Sử dụng các nút chức năng trên đàn phím điện tử để chọn tiết điệu Fox hoặc March.

March	Nhanh vừa	110-120	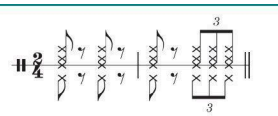
Pop		110-120	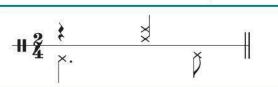
Country	Thong thả	80-100	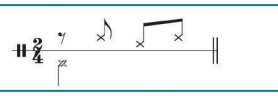
Slow	Chậm	60-80	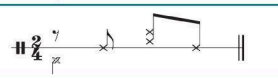

©

1. Thể hiện tiết điệu Fox, March trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar.
2. Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp cho bài hát sau:

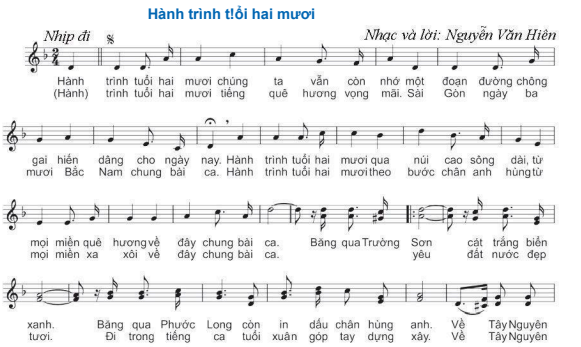

- Đàn vòng hoà âm **C - F - G7 - C** theo tiết điệu Fox hoặc March để nghe hiệu quả âm thanh.

– Đối với đàn guitar:

- Vận dụng cách đệm tiết điệu Fox trên đàn guitar.
- Đàn tiết điệu Fox theo vòng hoà âm **C - G7 - C** để nghe hiệu quả âm thanh thực tế.

4. Vận dụng

HĐ5: Thử nghiệm tiết điệu đệm cho bài Khát vọng tuổi trẻ (Nhạc và lời: Vũ Hoàng)

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước.

– Đối với đàn phím điện tử:

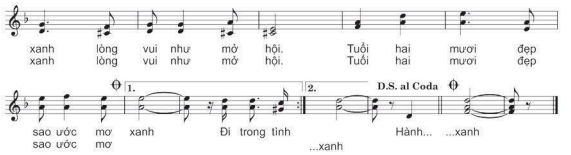

Xác định loại nhịp và tốc độ của bài hát.
• Xác định tính chất âm nhạc và cấu trúc của bài hát.
• Thử nghiệm tiết điệu đệm và lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp.
• Quan sát và chỉ ra các mẫu tiết tấu xuất hiện lặp lại trong đoạn 1 bài hát *Hành trình tuổi hai mươi*.
• Giải thích các kí hiệu âm nhạc có trong bài hát *Hành trình tuổi hai mươi*.
• Thay đổi tốc độ của tiết điệu đệm cho đoạn 1 và nêu cảm nhận.

ãl

1. Thử nghiệm tiết điệu đệm bằng đàn phím điện tử hoặc guitar theo gợi ý sau:

Tên bài hát	Gợi ý tiết điệu đệm
Khát vọng tuổi trẻ (Nhạc và lời: Vũ Hoàng)	Slow
	March

• So sánh giữa tiết điệu Slow và March, tiết điệu nào phù hợp để đệm cho bài *Khát vọng tuổi trẻ*? Vì sao?
• Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.

2. Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp cho *Bài đọc nhạc số 1* (SGK Âm nhạc 10 trang 11).



- Bước 1: Sử dụng các nút chức năng trên đàn phím điện tử để chọn tiết điệu Slow hoặc March.
- Bước 2: Đệm cho bài hát *Khát vọng tuổi trẻ* theo tiết điệu Slow hoặc March.
- Bước 3: Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.

– Đối với đàn guitar:

- Bước 1: Vận dụng cách đệm tiết điệu Fox trên đàn guitar.
- Bước 2: Đệm cho bài hát *Khát vọng tuổi trẻ* theo tiết điệu Fox với tốc độ chậm rồi đến nhanh.
- Bước 3: Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.

HĐ6: Thử nghiệm tiết điệu đệm cho Bài đọc nhạc số 1

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước:

- Phân tích các đặc điểm của *Bài đọc nhạc số 1* (tính chất âm nhạc: vui tươi; tốc độ: nhanh vừa; cấu trúc: 1 đoạn).
- Thử nghiệm các tiết điệu đệm tốc độ nhanh vừa cho bài hát có nhịp $_4$: March; Pop.
- Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp: Pop.

Đánh giá

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.		
Mức độ 2	Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.		
Mức độ 3	Xác định tiết điệu đệm phù hợp cho nhịp4.		

Bài 3: TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO NHỊP

Yê Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Xác định tiết điệu đệm phù hợp.
- NLÂN2: Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.
- NLÂN3: Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.

Năng lực chung:

NLC: Tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau.

Phẩm chất:

PC: Tích cực học tập, rèn luyện để' chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

Tổ Tổ chức hoạt động dạy học:

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLÂN3, NLC, PC.

Thiết bị dạy học: đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,...
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,.

{ Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS chia sẻ những kiến thức, thông tin âm nhạc đã biết về bài *Danube Waves* (*Sóng sông Danube*, tác giả: J. Ivanovici).
- HS lắng nghe bài hát và nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài.

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Giới thiệu một số tiết điệu đệm cho nhịp $^{3}_{4}$

- GV giới thiệu một số tiết điệu đệm thường gặp cho các bài hát, bản nhạc có nhịp$^{3}_{4}$, sắp xếp theo nhóm như sau:



B

• Nghe bản nhạc *Danube Waves (Sóng sông Danube*, tác giả: J. Ivanovici).

IK Một số tiết điệu đệm cho nhịp 3

Tên tiết điệu	Tốc độ	Tempo	Mẫu tiết điệu đệm
Waltz	Vừa phải đến nhanh	120-180	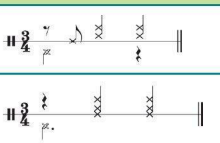
Slow Waltz (Boston)	Chậm	60-90	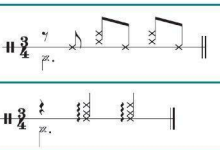

- Tốc độ chậm: tiết điệu Slow Waltz (Boston).
- GV đàn từng loại tiết điệu cho HS nghe và cảm nhận cụ thể. Có thể giải thích sơ lược về nguồn gốc xuất xứ của tiết điệu (Latin,

1. Thể hiện tiết điệu Waltz, Boston trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar.
2. Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp cho bản nhạc sau:

- Tốc độ nhanh vừa đến nhanh: tiết điệu Waltz.

Âu Mỹ,.) hoặc phong cách âm nhạc của tiết điệu (nhạc Pop, nhạc đồng quê,.) hoặc tính ứng dụng của tiết điệu (âm nhạc khiêu vũ, âm nhạc diễu hành,.).

- GV có thể nêu thêm một số ví dụ minh hoạ 3 như: các bài hát nhịp $_{4}$ được đệm theo nhiều tiết điệu khác nhau, thể hiện tính chất âm nhạc khác nhau.
- *Nhật kí của mẹ* (Nhạc và lời: Nguyễn Văn Chung); tính chất âm nhạc: trữ tình, trìu mến; tiết điệu đệm: Waltz.

ã

1. Thử nghiệm tiết điệu đệm cho bài hát trên đàn phím điện tử hoặc guitar theo

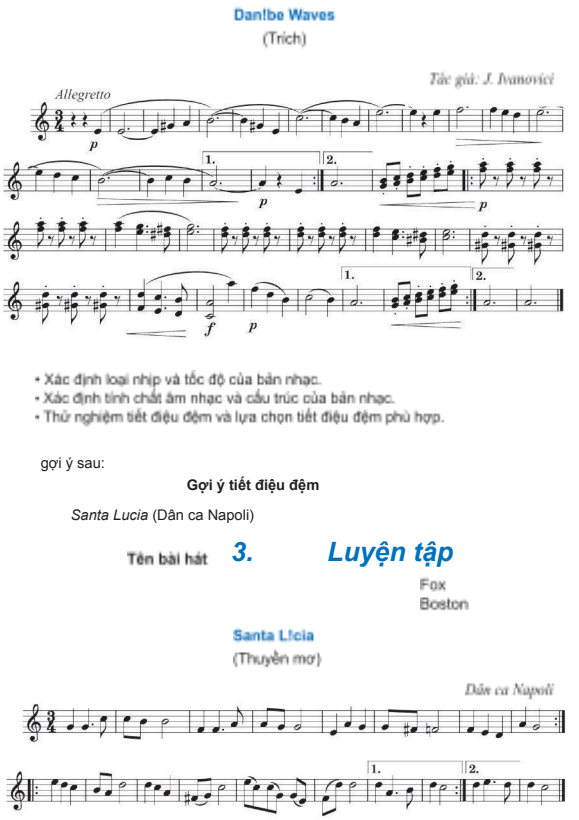

- Xác định loại nhịp và tốc độ của bản nhạc.
- Xác định tính chất âm nhạc và cấu trúc của bản nhạc.
- Thử nghiệm tiết điệu đệm và lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp.

gợi ý sau:

Gợi ý tiết điệu đệm

Tên bài hát	Fox	Boston
Santa Lucia (Dân ca Napoli)		

3. Luyện tập

HĐ3: Thể hiện tiết điệu Waltz, Boston trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước.

- Đối với đàn phím điện tử:
  - Sử dụng các nút chức năng trên đàn phím điện tử để chọn tiết điệu Waltz hoặc Boston.
  - Đàn vòng hoà âm **C - F - G7 - C** theo tiết điệu Waltz hoặc Boston để nghe hiệu quả âm thanh.
- Đối với đàn guitar:
  - Vận dụng cách đệm tiết điệu Waltz trên đàn guitar.
  - Đàn tiết điệu Waltz theo vòng hoà âm **C - G7 - C** để nghe hiệu quả âm thanh thực tế.

HĐ4: Lựa chọn tiết điệu phù hợp cho bài Danube Waves (Sóng sông Danube - tác giả: J. Ivanovici)

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước:

- Bước 1: Phân tích các đặc điểm của bài *Danube Waves*.
  - Tính chất âm nhạc: du dương.
  - Tốc độ: nhanh; cấu trúc: 2 đoạn.
- Bước 2: Thử nghiệm tiết điệu đệm tốc độ nhanh cho bài hát có nhịp $^{3}_{4}$. Ví dụ: Waltz.
- Bước 3: Lựa chọn tiết điệu phù hợp. Tiết điệu Waltz.

4. Vận dụng

HĐ5: Thử nghiệm tiết điệu đệm cho bài Santa Lucia (Dân ca Napoli)

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước.

- Đối với đàn phím điện tử:
  - Bước 1: Sử dụng các nút chức năng trên đàn phím điện tử để chọn tiết điệu Boston.
  - Bước 2: Đệm cho bài hát *Santa Lucia* theo tiết điệu Boston.
  - Bước 3: Rút ra kết luận về tiết điệu đệm phù hợp cho bài *Santa Lucia*. Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.
- Đối với đàn guitar:
  - Bước 1: Vận dụng cách đệm tiết điệu Waltz trên đàn guitar.
  - Bước 2: Đệm cho bài hát *Santa Lucia* theo tiết điệu Waltz từ chậm đến nhanh.
  - Bước 3: Rút ra kết luận về tiết điệu đệm phù hợp cho bài *Santa Lucia*. Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.

HĐ6: Thử nghiệm tiết điệu đệm cho Bài đọc nhạc số 2

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước:

- Phân tích các đặc điểm của *Bài đọc nhạc số 2* (tính chất âm nhạc: trữ tình; tốc độ: vừa phải; cấu trúc: 1 đoạn).
- Thử nghiệm các tiết điệu đệm tốc độ vừa phải cho bài hát có nhịp $_4^3$: Waltz hoặc Boston.
- Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp: Waltz.

Đánh giá

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.		
Mức độ 2	Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.		
Mức độ 3	Xác định tiết điệu đệm phù hợp cho nhịp 4.		



- So sánh giữa tiết điệu Fox và Boston, tiết điệu nào phù hợp để đệm cho bài *Santa Lucia*? Vì sao?
- Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.

2. Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp cho *Bài đọc nhạc số 2* (SGK Âm nhạc 10 trang 22).

Xác định tiết điệu đệm phù hợp.
Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.



TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO NHỊP 4

Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.
Biết vận dụng chọn tiết điệu đệm trong các hoạt động âm nhạc.

- Nghe bản nhạc *Quien Sera (Sway)* của tác giả: Norman Gimbel và Pablo B. Ruiz.
- Nêu cảm nhận của em về tính chất âm nhạc và tốc độ của bản nhạc trên.

Một số tiết điệu đệm cho nhịp $\frac{4}{4}$

Tên tiết điệu	Tốc độ	Tempo	Mẫu tiết điệu đệm
Chachacha	Nhanh	120-130	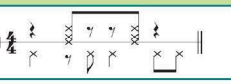
Tango	Nhanh vừa	108-110	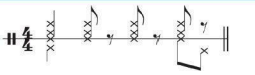
Rumba		80-95	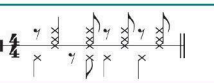

Bài 4: TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO NHỊP 4/4

Bolero	Chậm vừa	75-90	
Surf	Chậm	65-75	
Ballad		60-90	
Rock	Phong phú	50-200	

1. Thể hiện tiết điệu Chachacha, Tango trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar.
2. Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp cho giai điệu sau:

Qüien Sera
(Sway)

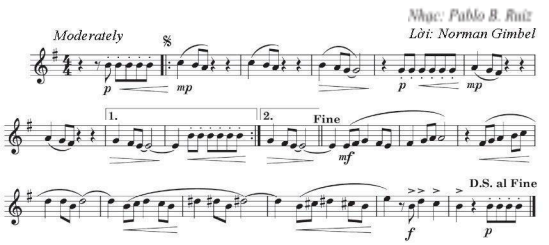

- Xác định loại nhịp và tốc độ của bản nhạc.
- Xác định tính chất âm nhạc và cấu trúc của bản nhạc.
- Thử nghiệm tiết điệu đệm và lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp.

Yêu Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Xác định tiết điệu đệm phù hợp.
- NLÂN2: Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.
- NLÂN3: Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.
- NLÂN4: Biết vận dụng chọn tiết điệu đệm trong các hoạt động âm nhạc.

Năng lực chung:

- NLC: Tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau.

Phẩm chất:

- PC: Tích cực học tập, rèn luyện để' chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

41

Tổ Tổ chức hoạt động dạy học:

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLÂN3, NLÂN4, NLC, PC.

Thiết bị dạy học: đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,...
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,.

{ Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS chia sẻ những kiến thức, thông tin âm nhạc đã biết về bài *Quien Sera (Sway)* - tác giả: Norman Gimbel và Pablo B. Ruiz.
- HS lắng nghe bài hát và nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài.

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Giới thiệu một số tiết điệu đệm cho nhịp $\frac{4}{4}$

- GV giới thiệu một số tiết điệu đệm thường gặp cho các bài hát, bản nhạc có nhịp $\frac{4}{4}$, sắp xếp theo nhóm như sau:
  - Tốc độ nhanh: tiết điệu Chachacha, Rock.
  - Tốc độ nhanh vừa: tiết điệu Tango, Rumba, Rock.
  - Tốc độ chậm vừa: tiết điệu Bolero, Rock.
  - Tốc độ chậm: tiết điệu Surf, Ballad, Rock.
- GV đàn từng loại tiết điệu cho HS nghe và cảm nhận cụ thể. Có thể giải thích sơ lược về nguồn gốc xuất xứ của tiết điệu (Latin, Âu Mỹ,...) hoặc phong cách âm nhạc của tiết điệu (nhạc Pop, nhạc đồng quê,..) hoặc tính ứng dụng của tiết điệu (âm nhạc khiêu vũ, âm nhạc diễu hành,..).
- GV có thể nêu thêm một số ví dụ minh hoạ như: các bài hát nhịp $\frac{4}{4}$ được đệm theo nhiều tiết điệu khác nhau, thể hiện tính chất âm nhạc khác nhau.
  - *La Cumparsita* – Gerardo Matos Rodríguez;
    tính chất âm nhạc: dứt khoát; tiết điệu đệm: Tango.
  - *Tuổi đời mênh mông* – nhạc và lời: Trịnh Công Sơn; tính chất âm nhạc: trữ tình, nhẹ nhàng; tiết điệu đệm: Surf.

3. Luyện tập

HĐ3: Thể hiện tiết điệu Chachacha, Tango trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước.

– Đối với đàn phím điện tử:
  - Sử dụng các nút chức năng trên đàn phím điện tử để chọn tiết điệu Chachacha hoặc Tango.
  - Đàn vòng hoà âm **C - F - G7 - C** theo tiết điệu Chachacha hoặc Tango để nghe hiệu quả âm thanh.

– Đối với guitar:
  - Nghe GV đàn tiết điệu Chachacha hoặc Tango bằng đàn guitar.
  - Nghe GV đàn tiết điệu Chachacha hoặc Tango theo vòng hoà âm **C - G7 - C** để nghe hiệu quả âm thanh thực tế.

HĐ4: Lựa chọn tiết điệu phù hợp cho bài Quien Sera (Sway) - tác giả: Norman Gimbel và Pablo B. Ruiz

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước.

– Bước 1: Phân tích các đặc điểm của bài *Quien Sera (Sway)*.
  - Tính chất âm nhạc: sôi động, nhún nhảy.
  - Tốc độ: nhanh; cấu trúc: 2 đoạn.

– Bước 2: Thử nghiệm tiết điệu đệm tốc độ nhanh cho bài hát có nhịp $\frac{4}{4}$. Ví dụ: Chachacha, Tango, Rumba.

– Bước 3: Lựa chọn tiết điệu phù hợp. Tiết điệu Chachacha.

4. Vận dụng

HĐ5: Thử nghiệm tiết điệu đệm cho bài Nhớ ơn thầy cô (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện)

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước.

– Đối với đàn phím điện tử:

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.		
Mức độ 2	Xác định tiết điệu đệm phù hợp cho nhịp4.		
Mức độ 3	Biết vận dụng chọn tiết điệu đệm trong các hoạt động âm nhạc.		

• Nghe bài hát sau:
Mẹ yêu con - Nhạc và lời: Nguyễn Văn Tý.
• Nêu cảm nhận của em về tính chất âm nhạc và tốc độ của bài hát *Mẹ yêu con*.

1. Thử nghiệm tiết điệu đệm cho bài hát bằng đàn phím điện tử hoặc guitar theo gợi ý sau:

Tên bài hát	Gợi ý tiết điệu đệm
Nhớ ơn thầy cô (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện)	Chachacha
	Ballad

• So sánh giữa tiết điệu Chachacha và Ballad, tiết điệu nào phù hợp để đệm cho bài *Nhớ ơn thầy cô*? Vì sao?
• Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.

2. Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp cho *Bài đọc nhạc số 4* (SGK Âm nhạc 10 trang 38).

b5 5) TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO NHỊP 8

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

• Xác định tiết điệu đệm phù hợp.
• Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.
• Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.
• Biết vận dụng chọn tiết điệu đệm trong các hoạt động âm nhạc.

- Bước 1: Sử dụng các nút chức năng trên đàn phím điện tử để chọn tiết điệu Chachacha hoặc Ballad.
- Bước 2: Đệm cho bài hát *Nhớ ơn thầy cô* theo tiết điệu Chachacha hoặc Ballad.
- Bước 3: Rút ra kết luận về tiết điệu đệm phù hợp cho bài *Nhớ ơn thầy cô*. Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.

– Đối với đàn guitar:

- Nghe GV đàn tiết điệu Chachacha và Ballad bằng đàn guitar.
- Nghe GV đệm cho bài hát *Nhớ ơn thầy cô* theo tiết điệu Chachacha hoặc Ballad.
- Rút ra kết luận về tiết điệu đệm phù hợp cho bài *Nhớ ơn thầy cô*. Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.

HĐ6: Thử nghiệm tiết điệu đệm cho Bài đọc nhạc số 4

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước.

- Phân tích các đặc điểm của *Bài đọc nhạc số 4* (tính chất âm nhạc: kịch tính; tốc độ: thong thả – chậm; cấu trúc: 1 đoạn).
- Thử nghiệm các tiết điệu đệm tốc độ thong thả cho bài hát có nhịp $_4^4$: Surf hoặc Ballad.
- Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp: Surf.

Đánh giá

WK

Bài 5: TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO NHỊP $\frac{6}{8}$

Yêu cầu cần đạt:

Năng lực âm nhạc:

- NLÂN1: Xác định tiết điệu đệm phù hợp.
- NLÂN2: Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.
- NLÂN3: Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.
- NLÂN4: Biết vận dụng chọn tiết điệu đệm trong các hoạt động âm nhạc.

Năng lực chung:

NLC: Tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau.

Phẩm chất:

PC: Tích cực học tập, rèn luyện để' chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.

Tổ Tổ chức hoạt động dạy học:

Mục tiêu: NLÂN1, NLÂN2, NLÂN3, NLÂN4, NLC, PC.

Thiết bị dạy học: đàn phím điện tử hoặc đàn guitar, hệ thống âm thanh, máy chiếu (nếu có),.

PP&KTDH:

- PPDH: làm mẫu, thuyết trình,.
- KTDH: chia nhóm, mảnh ghép,.

Gợi ý hoạt động dạy học:

1. Mở đầu

HĐ1: Khám phá

- HS chia sẻ những kiến thức, thông tin âm nhạc đã biết về bài *Mẹ yêu con* (Nhạc và lời: Nguyễn Văn Tý).
- HS lắng nghe bài hát và nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài.

1. Thử nghiệm tiết điệu đệm cho bài hát bằng đàn phím điện tử hoặc guitar theo gợi ý sau:

Tên bài hát	Gợi ý tiết điệu đệm
Nhớ ơn thầy cô (Nhạc và lời: Nguyễn Ngọc Thiện)	Chachacha
	Ballad

• So sánh giữa tiết điệu Chachacha và Ballad, tiết điệu nào phù hợp để đệm cho bài *Nhớ ơn thầy cô*? Vì sao?
• Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.

2. Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp cho *Bài đọc nhạc số 4* (SGK Âm nhạc 10 trang 38).

/Sù . _ _ .

f. bà ' TIẾT ĐIỆU ĐỆM CHO NHỊP 8

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

• Xác định tiết điệu đệm phù hợp.
• Cảm nhận được sự phù hợp giữa tiết điệu đệm và tính chất âm nhạc.
• Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.
• Biết vận dụng chọn tiết điệu đệm trong các hoạt động âm nhạc.

• Nghe bài hát sau:
Mẹ yêu con - Nhạc và lời: Nguyễn Văn Tý.
• Nêu cảm nhận của em về tính chất âm nhạc và tốc độ của bài hát *Mẹ yêu con*.

42

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ2: Giới thiệu một số tiết điệu đệm cho nhịp $\frac{6}{8}$

- GV giới thiệu tiết điệu đệm thường gặp cho các bài hát, bản nhạc có nhịp $\frac{6}{8}$ là Slow rock.
- GV đàn tiết điệu Slow rock cho HS nghe và cảm nhận cụ thể. Có thể giải thích sơ lược về nguồn gốc xuất xứ của tiết điệu (Latin, Âu Mỹ,.) hoặc phong cách âm nhạc của tiết điệu (nhạc Pop, nhạc đồng quê,.) hoặc tính ứng dụng của tiết điệu (âm nhạc khiêu vũ, âm nhạc diễu hành,.).

[y] Tiết điệu đệm cho nhịp 8

Tên tiết điệu	Tốc độ	Tempo	Mẫu tiết điệu đệm
Slow rock	Vừa phải	95-105	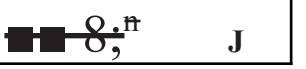

©

1. Thể hiện tiết điệu Rock, Slow rock trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar.
2. Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp cho bản nhạc sau:

Mùa x!ân đầ! tiên

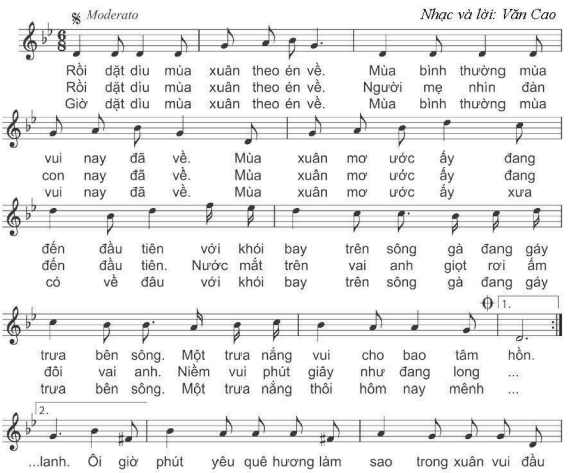

GV có thể nêu thêm một số ví dụ minh hoạ: các bài hát nhịp $^{6}_{8}$ được đệm theo tiết điệu Slow rock.

- *Bài ca hi vọng* – nhạc và lời: Văn Ký; tính chất âm nhạc: trữ tình, nhẹ nhàng; tiết điệu đệm: Slow rock.
- *Unchained melody* – Alex North; tính chất âm nhạc: day dứt, kịch tính; tiết điệu đệm: Slow rock.

Mùa xuân đầu tiên; tính chất âm nhạc: trữ tình, tha thiết; tốc độ: thong thả; cấu trúc: 2 đoạn.

- Bước 2: Thử nghiệm tiết điệu đệm tốc độ nhanh cho bài hát có nhịp6. Ví dụ: Slow rock.
- Bước 3: Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp. Tiết điệu Slow rock.

3. Luyện tập

HĐ3: Thể hiện tiết điệu Slow rock trên đàn phím điện tử hoặc đàn guitar

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước.

- Đối với đàn phím điện tử:
  - Sử dụng các nút chức năng trên đàn phím điện tử để chọn tiết điệu Slow rock.
  - Đàn vòng hoà âm **C - F - G7 - C** theo tiết điệu Slow rock.
- Đối với đàn guitar:
  - Nghe GV đàn tiết điệu Slow rock bằng đàn guitar.
  - Nghe GV đàn tiết điệu Slow rock theo vòng hoà âm **C - G7 - C** để nghe hiệu quả âm thanh thực tế.

HĐ4: Lựa chọn tiết điệu phù hợp cho bài Mùa xuân đầu tiên (Nhạc và lời: Văn Cao)

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước.

- Bước 1: Phân tích các đặc điểm của bài

4. Vận dụng

HĐ5: Thử nghiệm tiết điệu đệm cho bài Thầy giáo của tôi (Nhạc và lời: Hoàng Bình)

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước.

- Đối với đàn phím điện tử:
  - Bước 1: Sử dụng các nút chức năng trên đàn phím điện tử để chọn tiết điệu Slow rock.
  - Bước 2: Đệm cho bài hát *Thầy giáo của tôi* theo tiết điệu Slow rock.
  - Bước 3: Rút ra kết luận về tiết điệu đệm phù hợp cho bài *Thầy giáo của tôi*. Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.
- Đối với đàn guitar:
  - Nghe GV đàn tiết điệu Slow rock bằng đàn guitar.
  - Nghe GV đệm cho bài hát *Thầy giáo của tôi* theo tiết điệu Slow rock.
  - Rút ra kết luận về tiết điệu đệm phù hợp cho bài *Thầy giáo của tôi*. Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.

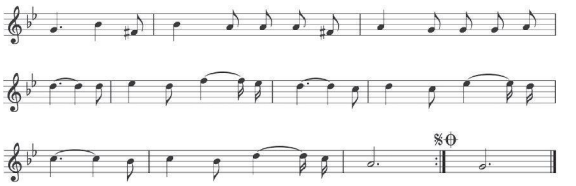

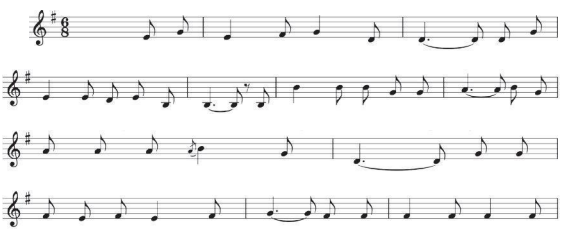

tiện. Ôi giờ phút trong tay anh đầu tiên một cuộc đời êm
ấm. Từ đây người biết quê người. Từ đây người biết thương
người. Từ đây người biết yêu người... ...mông.

- Xác định loại nhịp và tốc độ của bản nhạc.
- Xác định tính chất âm nhạc và cấu trúc của bản nhạc.
- Thử nghiệm tiết điệu đệm và lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp.

Tên bài hát	Gợi ý tiết điệu đệm
Thầy giáo của tôi (Nhạc và lời: Hoàng Bình)	Slow rock
	Rock

1. Thử nghiệm tiết điệu đệm cho bài hát bằng đàn phím điện tử hoặc guitar theo gợi ý sau:

Thầy giáo cUa tôi

Tha thiết - Biết ơn *Nhạc và lời: Hoàng Bình*

Như cánh chim bay giữa cuộc đời, thầy giáo
tôi đi về phía mặt trời. Ở đấy có núi và rừng cây, có đàn
em đang mong ngóng tháng ngày.
măng mọc giữa rừng hoang vắng đang vươn lên trong mưa trong

Những búp

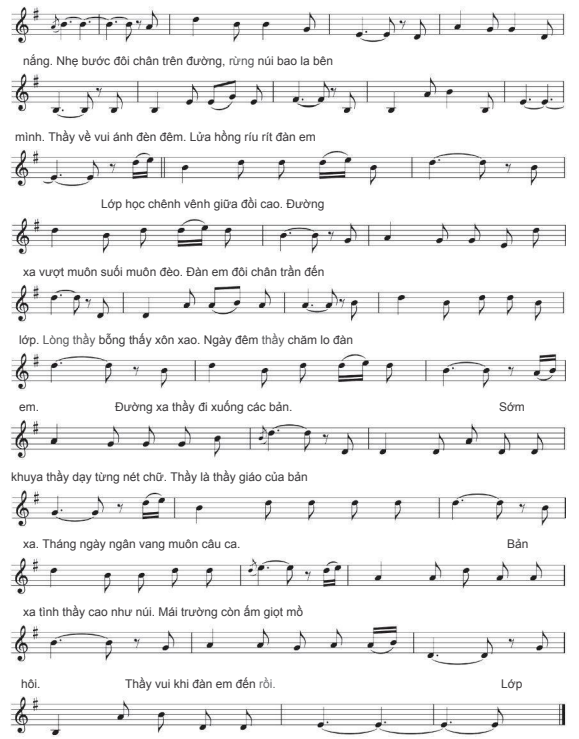

- So sánh giữa tiết điệu Slow rock và Rock, tiết điệu nào phù hợp để đệm cho bài *Thầy giáo của tôi?* Vì sao?
- Nêu cảm nhận về mối liên hệ giữa tính chất âm nhạc của bài hát với tiết điệu đệm.

2. Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp cho *Bài đọc nhạc số 3* (SGK Âm nhạc 10 trang 30).

HĐ6: Thử nghiệm tiết điệu đệm cho Bài đọc nhạc số 3

HS thực hành theo nhóm, tiến hành theo từng bước:

- Phân tích các đặc điểm của *Bài đọc nhạc số 3* (tính chất âm nhạc: kịch tính; tốc độ: thong thả – chậm; cấu trúc: 1 đoạn).
- Thử nghiệm tiết điệu đệm tốc độ thong thả cho bài hát có nhịp $\frac{6}{8}$: Slow rock.
- Lựa chọn tiết điệu đệm phù hợp: Slow rock.

Đánh giá

Mức độ	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mức độ 1	Thể hiện được phần đệm trên nhạc cụ.		
Mức độ 2	Xác định tiết điệu đệm phù hợp cho nhịp $\frac{6}{8}$.		
Mức độ 3	Biết vận dụng chọn tiết điệu đệm trong các hoạt động âm nhạc.		

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể - Môn Âm nhạc.* Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội.
3. Hồ Ngọc Khải (Chủ biên) et al. (2019). *Module 2: Phương pháp và kĩ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh THPT - môn Âm nhạc*. Hà Nội: Chương trình ETEP, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Hồ Ngọc Khải. (2012). Khái quát một số phương pháp dạy học âm nhạc cho trẻ em tại Hoa Kỳ hiện nay. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật ở trường phổ thông*. Hải Phòng: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. Lê Anh Tuấn, Hồ Ngọc Khải, Đỗ Thanh Hiên. (2019). *Hướng dẫn dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Môn Âm nhạc cấp Trung học phổ thông*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
6. Nhóm tác giả. (2020). *Module 3: Phương pháp và kĩ thuật đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh Trung học phổ thông - Môn Âm nhạc*. Hà Nội: Chương trình ETEP, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Choksy, L. (1999). *The Kodály Method I*. New Jersey: Prentice Hall.

8. Kaikkonen, M., & Petraskevica, A. (2011). *Music for all – Special Music Education Teachers' Manual*. Retrieved from Education, Culture and Sports Department of Riga City Council: https://shortest.link/342V

9. Paul Otellini. (2008). *Chương trình Dạy học của Intel.* New York: Tập đoàn Intel Hoa Kỳ.

10. Shamrock, M. (2007). *The Orff-Schulwerk Approach*. Retrieved October 11, 2012, from American Orff-Schulwerk Association: http://www.aosa.org/orff.html

12. UNESCO. (2019). *Social Development in the World*. Chicago: United Nations.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: VÕ ĐỨC DI LINH
Biên tập mĩ thuật: PHẠM HOÀI THƯƠNG
Thiết kế sách: PHẠM HOÀI THƯƠNG
Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG
Sửa bản in: LÊ THÀNH LỢI - VŨ DIỆP THẢO VY
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10 - SÁCH GIÁO VIÊN (Chân trời sáng tạo)

Mã số: G2HGXR001M22
In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in: địa chỉ
Cơ sở in: địa chỉ
Số ĐKXB: 1146-2022/CXBIPH/28-708/GD
Số QĐXB: ngày ... tháng ... năm 20...
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...
Mã số ISBN: 978-604-0-32753-6